Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Số 427 — NĂM THỨ MƯỜI

NGƯNG SỰ BÁN LẺ TỪ SỐ

11 MAI 1916 — Mồng 10 tháng 4 Annam — Năm Bính-thìn

GIÁ BÁN

Trong địa-phận Đông-dương

Một năm . . . . . 4$00
Sáu tháng 2 50
Đổi chỗ ở . . . . . 0$20

Đại-pháp và các thuộc địa

Một năm 12fr.00
Sáu tháng 7 00
Mỗi số 0 10

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 121, Boulevard Charner, Saigon

PUBLICITÉ

ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large . . . . . 1$80

Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quel que soit le caractère employé.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

MỤC LỤC

1 — CỔ GIÁO-DỤC MỚI THÀNH NHƠN PHẨM. NG.-CHÁNH-SẮT.
2 — TỪ PHÚ THI CA.
3 — NÔNG TRƯỜNG.
4 — ÂU-CHÂU CHIẾN SỰ. TRẦN-VĂN-CHIM.
5 — TÒA QUẢN HẠT. LÊ-THẠCH-LÂN.
6 — VẬN LÝ TÂM THẦN KỲ. LÊ-THẠCH-LÂN.
7 — TRẦN LỚN VERDUN.
8 — LỜI NGƯỜI ĐƯƠN-BÀ SAIGON. MLLE ROSALIE PHU.
9 — CUỘC THI VẼ VÀ THƠ Ở NGOẠI BẮC.
10 — THÔNG-BÁO (Đông-dương).
11 — SỰC XUẤT TÂN KỲ. TRẦN-VĂN-CHIM.
12 — TIỂU ĐÀM. THÁI-CỬ-SAN.
13 — TRÍCH CẨM TẠP BIÊN. LÊ-THẠCH-LÂN.
14 — CÔNG VẬN LƯỢC LỤC.
15 — NHÀN ĐÀM. THÁI-KÍNH-VÂN.

BỔN-QUÁN CÁO BẠCH

Bổn-quán kính rao cho chư-tôn rõ rằng :

Như vị nào muốn mua nhựt-báo hoặc trọn năm, hoặc tứ số, thì xin phải đóng tiền trước.

Còn những thơ gởi đến xin mua nhựt-báo mà không gởi tiền theo thì Bổn-quán chẳng hề hồi đáp.

BỔN-QUÁN

LỜI RAO CẦN KÍP

Kính cùng chư vị Khán-quan đặng rõ : vì chẳng trên nhân gởi nhựt-báo cho lúc vị thì Bổn-quán có để ngày nào mãn kỳ mua báo luôn ; nhưng vậy mà khi còn 15 ngày trước ngày mãn kỳ, thì Bổn-quán sẽ gởi thơ mà cho Khán-quan hay ; Như Khán-quan không hồi âm lại, thì Bổn-quán sẽ kể rằng Khán-quan còn mua nữa, Bổn-quán sẽ hết lòng cảm ơn và xin Khán-quan gởi tiền đến cùng cho Bổn-quán, vì hễ muốn cho nhà nhựt-báo bền vững lâu dài, thì phải có tiền bạc mà chỉnh đốn mới đặng, lấy là một sự cần nhứt hơn hết. Khán quan cũng rõ biết.

BỔN-QUÁN.

CỔ GIÁO-DỤC MỚI THÀNH NHƠN-PHẨM

Đại phàm làm phận quốc-dân, thì phải sẵn thông chánh-thể, đầu không biết đặng trọn mười, cũng phải biết năm ba, thì mới ra cái nhơn-phẩm. Dù nhiều ông lại hỏi rằng, phàm những người quan-lại thì phải biết chánh-thể, ấy là lẽ thường ; chỉ như những kẻ làm dân thì có cần-thiết chi mà lo đến ?

Sao lại không lo, vì hễ dân khôn thì nước mạnh, mà nước mạnh thì dân vinh ; vả lại quốc-dân mà phải biết chánh-thể rồi trông tưởng ra mà làm quan-quyền chi, ấy là biết dự ng mà giữ phép công, tuân luật nước cho hiền toàn cái trách-nhậm của quốc-dân trong nước, cho khỏi lỗi khỏi lầm đó mà thôi. Cho nên mấy nước văn-minh cường-thạnh bên cõi Thái-tây, quốc-dân hằng lấy chánh-trị tư-tưởng mà làm n phần-vụ ; chẳng những là biết chỉ p cứng phụng-pháp mà thôi, mỗi khi đặng sung chức vào làm Nghị-viên bất kỳ là hội nào, thì đã biết đặng trọn hết việc lợi hại trong n ước mà nghị luận ; chớ chẳng phải như quốc-dân ta đây, chỉ có n iêm ỷ-ỉ đưa chân, cứ để đành lắc v lời đâu hay đó, bởi vậy cho nên cổ nhiều người rất dỗi là ra làm làng mà còn không rõi cái bổn phận thay, huống chi là việc nước, thì biết sao cho đặng ; ấy cũng bởi không có giáo-dục không có học-thức, cho nên cái tư-tưởng phải hẹp hòi, mà cái tư-tưởng hẹp hòi thì làm làm sao cho hoàn toàn cái trách-nhậm.

Đồng-bào ôi ! đã năm mươi mấy năm dư, quốc-dân ta vẫn nhờ thấy Đại-pháp qua bảo-hộ nước ta, lo bàn ơn mà cho quốc-dân ta dự phần nghị luận quốc-chánh, cho nên mỗi lòng đến cho dân chọn cử một vị Nghị-viên, đặng thay mặt cho dân trong bổn tỉnh mà nghị đều công-ích, phòng gìn giữ bảo toàn cái quyền-lợi cho quốc-dân ta ; nếu như lúi vị quờng ấy mà chưa hiểu rõ cái cách chánh-trị dương-thời, cùng việc chi phí xuất nhập mỗi năm trong bổn tỉnh ; thì đến khi hội nghị, biết làm sao mà làm cho rõi cái trách-nhậm của mình ; bởi vậy, cho nên tôi mới nức ao cho quốc-dân ta phải chú-trọng tập tục mà học lấy cho hiểu rõ việc chánh-thể, đặng để mà kiếm thức thâu tâm, lúc làm dân thì biết thủ công phụng pháp theo bổn phận làm dân, khi ra làm làng lại biết rõ bổn-phận làm làng, bốn nhựt mấy mà đặng sung cử làm Nghị-viên trong bổn-địa thì lại để mà gánh vát cái trách-nhậm của mình ; đặng như vậy thì mới hoàn toàn cái nhân-phẩm của quốc-dân.

Nếu muốn cho đặng hoàn toàn cái nhân-phẩm thì phải có giáo-dục, phải có học-thuật.

Nhưng mà, lối học cũng nhiều khoa, xưa khác nay khác, xưa cần học theo lối văn-chương, chỉ cần lấy cái phù-ba lối-lạc, chăm mong cái việc khoa-cử mà làm đầu, vì quốc-dân ta vẫn tập tục đã quen, cứ lấy phía làm quan-lại là vinh, còn chê phía nông thương công nghệ là tiện ; cho nên hễ có học hết đỗi ba câu chữ, nam bảy câu thì, thì cứ ngồi rung đùi nhịp gõ mà ngâm vịnh cả ngày, làm ra một con nhà khoa-cử ; chẳng thèm chơi với bọn nông thương. Còn những nhà nông-thương kỹ-nghệ là nhà thiết-nghiệp, lại bỏ cả bổn nghiệp của mình đi, cứ lo cho con cháu học theo bên phía khoa-cử ; vì lấy cầu : Nhứt từ thọ hoàng-ân, toàn gia thực thiên lộc mà làm trọng, cho nên ai cũng chỉ mong lấy cỏ một nghề khoa-cử mà làm cặp-rịa.

Đồng-bào ôi ! ấy là đề dặng theo buổi thái-bình ; chớ hiện nay là thời buổi cạnh tranh, tấu trí khôn mà kinh cự với nhau, mạnh đặng yếu thua, khôn sống bống thác, vậy thì quốc-dân ta cũng nên đổi cái phương-châm mà theo lối tân-học.

Vả lại cái lối học mà tiện đặng cho quốc-dân ta trong thời buổi nầy thì chỉ yếu có ba cái vấn đề :

1° là học cách vệ-sanh,

2° là học cách trí-sanh ;

3° là học làm người, làm quốc-dân.

Học cách Vệ-sanh, là học cho biết cách giữ mình cho khỏi đau ốm tật bịnh, thân-thể cho trángkiện đặng giữ gìn cái thân hữu dụng mà tu đến cùng-tích cho quốc-hương.

Học cách Trí-sanh, là học những thiết-nghiệp để phụng lo lập sănnghiệp cùng là việc y-thuc đặng để mà nguồn sự phồ dục trong chốn gia-đình.

Học cách làm người, là học cho biết cách kiếm thức thâm tầm mà cư xử nơi chốn gia-đình và giao-thiệp với dân-đoàn xã-hội.

Nhưng ba lối học nầy là lối công lý hữu dụng chi học, tùy tiện theo đương thời : ấy là học mà có ích cho mình, lại có ích cho quốc-gia cùng dân-đoàn xã-hội đó.

NGUYỄN-CHÁNH-SẮT.

TỪ PHÚ THI CA

(Le coin des poètes)

Bài thơ của cô Trần-ngọc-Diệu, nữ tuyển sanh ở trường-phố Quảng-nam

Ban gái mình đây tgđ cũng đa,
Mở lời khuyên gắng cả chi em ta.
Yếm khăn gái nít chừng như đã,
Cửa buồng đua chen hỏi gắng mà.
Nam quốc xin vậy ba cõi lại,
Nữ quyền mong đắc một doản ra.
Cũng nhau lứng lẩy tiền đài mùa,
Mở mặt anh thơ mới gọi là.

Thơ tiện người đông-hang sang Tây của quan Dinh-văn-Chấp.Đốc-học Quảng-nghĩa làm

Thời thế xui nên gặp hội nầy,
Làm cao nhe đặng chết thương lấy.
Non sông đứa đón cô Phương lại,
Mây nước khôn xem cảnh cũ tuổi.
Gắng gánh tang-bồng xa tiện gót,
Ngăn trùng địch liễu bậu chia tay.
Khi đi dây nhớ khi về đó,
Dặm lấy văn-minh giống Thái-tây.

Cải cuộc Dinh-hoàn đã đến đây,
Đổ ai hay trước việc qua Tây.
Đời on bảo-hộ mong đền chỏi,
Tình nợ công danh phải trả dây.
Trường cạnh-tranh kia nên dục trống,
Đường văn-minh đó sẵn nhiều cây.
Mấy lời vàng đá xin ghi đạ,
Trên có trời cao dưới đất dầy.

Cơ trời xảo lộn cuộc Đông Tây,
Có một không hai chính hội nầy.
Vì nước dám đâu thường tánh mạng,
Làm trai nên chẳng bỏ râu mày.
Tấm lòng cố quốc khuya rồi sớm,
Chén rượu quan-hà tính chợ say.
Cũng một giống nòi Hồng-lạc cả,
Ở đây, đi đó, đó là đây.

Dưới cờ bảo-hộ mấy lâu nay,
Dám nói đèn ơn sẻ có ngày.
Trúng hiểu hai vai riêng gánh nặng,
Giang sơn ngàn dặm tội gương tây.
Thử xem can dảm nòi Hồng-lạc,
Bảo quốn ba đảo hiểm Đại-tây.
Hỏi kẻ Đồng bang sin gắng lấy.
Mượn câu thơ đó vẽ tình đây.

Đưa cánh buồm tiễn sân gió Tây.
Trời ấu vô vọ cách từng mây.
Làm thân nam-tử nên muôn dặm,
Gánh cuộc đình-hoàn phải một tay.
Gặp quách miễn tây lo việc nước,
Nêm xa nết dữ luyện nghề bay.
Ai ôi giữ tiếng đồng-bang với,
Dù vậy nhành kia cũng cội nầy.

Tam hiệp đầy tình gởi ánh mây.
Năng vì nợ nước nhẹ niềm tây.
Phải cho rõ mặt anh hùng đó.
Mới đáng xem vai thế hội nầy.
Ngàn dặm giang sơn lòng dục đã,
Trăm năm Âu Á cuộc xe xây.
Văn minh gây giống mong tự ấy,
Cô lúc trời Nam quả phúc xây.

Bài thơ cảm tình của ông Trần-ngọc-Đạm *(Tourane)*

« La thay cho ông Tạo-vật, đã sanh ra người có tài, sao it người có mang, chỉ tài chỉ mang cơ phận đỏi với nhau luôn, như thấy ; tuồng ông Tạo-vật hóa ra một đứng vô tình lắm.

Từ xưa đến nay, bao nhiêu người sắc nước hương trời, trước hết phải vùi dập cái thân, lưu lạc giang-hồ, bỉnh bồng khách-địa, mà đã hỏ dễ tìm đặng người tri-kỉ, bao nhiêu người khuê-môn bất xuất, còn mang tiếng đa tình, tối mãn sớm đào dập điều ong bướm, chớ cho mẫn kiếp đoạn-trường, biết gặp đặng mấy mặt tri-âm, mà trao lời vàng đá.

Nghĩ mà thương cho đám nữ-lưu, tuy quản vẫn yếu mang, song có nhiều người nết tiếng sinh thơ, bị ông Tạo-vật ghen tương, lựa vô phường lại buồn, bắt đắc dĩ gương-gạo qua ngày, dây thân-ái không khi nào vẫn chắt, chước thảo cầu sổ lồng thỉnh-thoảng bên mình, còn e nỗi làm quí-kế của Sở-khanh, gây ra cho ngãy sau, đầu có cánh, khôn bề bay nhảy.

Vậy có bài thơ cảm tình như sau nầy

Tơ tình sao-xe có mong manh,
Cười bấy ông Tơ khéo đỏ đành.
Sam-quốc trải bao người tuổi-kiệt,
Nữ-lưu chi thoát bực tài-danh.
Biết ai tri-kỷ là ai tá,
Vương nỗi đa-tình lắm nỗi oanh.
Dạm hỏi lăng chơi, chơi mấy mặt,
Cảm tình tam thủ nỗi phong-trần.

Thơ khuyến người ra ứng mộ công chính

Âu-châu lửng lẫy vẻ văn-minh,
Đức-tắc gây nên việc chiến-tranh.
Tân-nhân biết bao tay đỏ sắc,
Giữ mạn mong phá cuộc bon-bình.
Đồng-minh ai chẳng vì công lý,
Pháp-việc nầy thêm mối hữu tình.
Giúp của giúp người cùng Qui-quốc,
Đền ơn Bảo-hộ mới là vinh.

TRẦN-NGỌC-GIẢI. (Tourane.)

NHỊ THẬP TỨ HIẾU

(Le 19e — Vương-Tường)

Tân Vương-Tường sớm đà coi mẹ,
Chăm-thì là mẹ ghẻ chẳng lành.
Kiếm đều đêm siêm mưu sanh,
Xuôi cho chu rượt bò sành chẳng thương,
Trời tuyết lạnh nước đương đóng giá,
Chăm-thì thêm ăn cá còn tươi,
Vương-Tường rạch giá nằm phơi,
Dường nồng lại bắt thời mực ăn.

20) — Ngô-Mãnh

Tân Ngô-Mãnh siêng năng tám tuổi,
Thảo mẹ cha gặp buổi hàn-vi,
Mùng mền chẳng có vật chi,
Lo rì muỗi nó cắn thì sang thân,
Đêm cởi áo ấp trần chịu muỗi,
Cắn bao nhiêu chẳng đuổi chẳng xua,
Thà mình chịu muỗi ẵm no,
Kẻo cắn cha mẹ ốm o thảm sầu.

21 — Cầm-Lâu

Quản Nam-Tề Cầm-lau làm huyện,
Chưa một tuần phải chuyện tâm kinh,
Mồ hôi chảy ướt đầy mình,
Bỗ quan về việng thấy tình cha đau,
Thầy thuốc nói khôn cứu cứu mạng,
Phàn ngoại rồi vợ hàng bỏ đời,
Nêm cơi phận ngoại như lời,
Còn trời xin chết thế thời cho cha.

22 — Dương Thôi sơn Nam

Dương ho Thôi có ba Tăng Tử,
Gia hoài cao da trỏ đời mới,
Chảo cơm ăn chẳng đặng rồi,
Chàu dau thương bữa lời nuôi bà hoài,
Nhơ ơn ấy đặng vài năm mạnh,
Khen chàu dau hiền hạnh tuong đời,
Lấy chi trả đặng ơn người,
Nguyện coi chàu hoàn thảo thời cũng như.

23 — Huỳnh-đình-Kiên

Huỳnh đình-Kiên hiếu tử đến bực,
Nuôi Mẫn-tử khó cực xá bao,
Lam quan Thái-Thú Tân-trào,
Dã nên vinh hiển đành cao lắng lưng,
Mỗi đem thoan quan đơn mơ,
Giải đò đa sạch sẽ kỹ là,
Những người thế thứ trong nhà,
Chẳng hề sai biểu ai mà làm chi.

24 — Châu thọ-Xương

Tống Thọ-xương dương khi bảy tuổi,
Mẹ nuôi đà bị dưới thì sông,
Lơn khôn lãnh chức Trào ca,
Nam mươi năm chẳng hiếp hòa me con,
Quyết bỏ chức trở non làm vẫn,
Đặng mẹ thời mới khứng ở đời,
Hiếu làm động thấu lòng trời,
Xuôi con kiếm đặng me thời bảy mươi,

CHUNG

NGUYỄN-VĂN-BỬU,
Đốc-phủ sứ honoraire, à Trảng-Bàng.

HƯỚNG TRUYỀN

(Echos)

Theo lời ông Paul Louis Hervier ở trong báo Nouvelle Revue

Trong lúc mà quân Đức xâm lăn qua Pháp-địa, thì quan Thống-tướng *Von Klück* đến tại F... ngụ nơi nhà một ông già kia là người langsa. Quan Thống-tướng cũng tỏ lòng vui vẻ mà mời ông già lại từ nan lúc ấy quan Thống-tướng mới hỏi vậy ở đây đi sản bắn chỗ nào ? Ông già nghe nói thì tỏ dấu lấy làm la vì sao dang con chinh chiến lấy làm quan Thống-tướng lại đòi đi sản mà dám bỏ việc binh gia.

Quan Thống-tướng lại nói : Vậy ngày mai ta đi sản chơi chẳng đặng sao ? Binh của Pháp thì đã bại tẩu rồi, trong một it ngày đây ta sẽ đến Paris chẳng sai. Binh của Pháp còn chi mà trông khỏi. Vậy thì mai ông vui lòng đi sản với tôi chơi.

Ông già trả lời, tôi xin cám ơn ngài, tôi đi chẳng đặng vì mấy đứa ở của tôi đem mất ra nơi chiến-địa, vậy thì đề tôi chi dưỡng cho ông mà thôi.

Qua ngày mai quan Thống-tướng lấy thức dậy sớm đi sản với một ông quan hai. Hai ông đều vác súng ra đi. lại có một con chó cái thường thường mỗi bữa thì tớ truyền-linh đến nhà ấy cũng đi theo. Chừng lối một giờ trưa thì hai ông quan ấy trở về bắn đặng 3 con thỏ và 17 con đa-đa.

Cách 2 ngày,thì quan Đức bỏ thành F... mà đi, thì quan Thống-tướng *Von Klück* nói với ông già chủ nhà như vầy : Tôi gởi con chó cái của tôi lại đây, tôi chẳng cần dạm nó theo đến Paris làm gì. Ông cứ bằng yên, vì việc chẳng bao lâu, trong một it ngày đây thì xong việc, chừng ấy tôi sẽ trở về ghé nói chuyện chim da-đa ngon cùng không.

Con chó cái ấy bèn gởi lại đó. Cách vài ngày binh Pháp thắng lại, là lúc xảy trên Marne, thì quân Đức bị đuổi trở lại, quan Thống-tướng quên nhứt lời hứa, chẳng nhớ đến con chó cái mà cũng quên chim da-đa.

Đến nay con chó ấy hồi còn tại F... Ông già ấy tập nó nghe tiếng langsa, lại đặt tên nó là con chó « *Mitraille* ».

Đá vàng mới hẳn

Báo *le Gaulois* có thuật một chuyện như sau dây :

Lúc nọ có một tên linh đến xin với Quan ba tâm ngày phép đặng về cưới vợ.

Quan ba ngồi ngẫm nghĩ một chập rồi lại nói : Nè. Mi cưới vợ gấp làm chi. Nếu đứa tình chưa Mi thiệt thương Mi thì hãy ráng chờ một năm nữa mới rõ vàng đá thế nào. rồi sẽ cưới, chừng ấy ta sẽ cho Mi 15 ngày phép chớ chẳng phải 8 ngày.

Đứng một năm chẳng tên linh ấy trở lại xin phép nữa. Quan ba giữ lời hứa, bèn cho nó 15 ngày phép và nói rằng : Mi coi ta nói có lý không, đến nay Mi mới chắc đặng rằng đứa tình ấy nó thiệt thương Mi đó.

Tên linh nghe nói bèn thưa : Bẩm thưởng quan, người mà tôi cưới đây là người khác chẳng phải người năm ngoái.

Những người sống trăm tuổi

Nhơn sanh thất thập cổ lai hi,
hưởng chi ngươi sống đến bách tuế
ti kỳ hà vô bao nhiêu mặt.

Ở tại Poitiers có bà Huguet là người sương-phụ, mẹ của ông Miet làm quan tổng cuộc tại phủ Vienne, hưởng thọ được một trăm một tuổi, mới tị trần ở tại Nontron, ông già Henri Prévost, cha ông Prévost, cựu quân-lý văn-khế hưởng thọ được một trăm hai tuổi, cũng mới tị trần.

XIN SỬA LẠI

Trong lời Lục-tỉnh tân-văn số 426, tuần rồi, trong bài ca tứ-đại tùng chinh của M. Chơn, có sót một câu trong lớp dụng, kể câu :

A thôi, em ở lại gia đường, Xin ca thêm câu nầy :

Giữ sao cho vẹn cang thường,

ÂU-CHÂU CHIẾN SỰ

(Autour de la guerre)

1er Mai 1916.

Mặt trận Pháp

Hôm qua quân ta đánh lấy đặng một cái địa-huyệt ở hướng Bắc Cumières và cầm tu binh nghỉ.

Ngày nay quân nghịch lại kéo binh hằng hà sa số mà đánh mấy nơi địa-huyệt của ta đã chiếm cứ tại Mort-homme. Súng liên thinh ta bắn gia lắm, làm cho quân nghịch áp vào phải bị đội ra.

Tại Cumières binh giặc đánh trả lại ba trận đều bị binh ta đuổi rao, quân nghịch thất binh rất nhiều.

Mấy toán phi-cơ của ta đều bắn nhằm những ga-xe-lửa.

Mặt trận Nga

Chánh-phủ Pétrograd truyền tin : binh ta đã đuổi binh nghịch, vì chúng nó muốn ào qua ở hướng tây hồ Narotch.

Quân nghịch áp vào đặng các nơi địa-huyệt ở hướng bắc Mouravifra, kế bị binh ta đánh trả và thâu lại đặng. Binh ta bắt đặng binh nghịch mà cầm tù đặng 22 vị tướng-quân và 500 tên linh.

Mặt trận Anh

Chánh-phủ Luân-đôn truyền tin : Quân A-lê-mân muốn nhập vào địa-huyệt của ta ở lối Fricourt, trong lúc ấy linh bộ a-lê-mân lại bắn khi ngột tại bắc Messines và de Wulverghem, bắn đài theo mặt trận hai ngàn thước, nhưng mà đều bị cơ đại-bác của ta làm rã tan.

Mặt trận Pháp

Chiều chúa-nhựt Chánh-phủ Paris truyền tin : Đường trận thứ nhứt và thứ nhì ở phía Tây sông Meuse bắn vãi lên gò Morthomme. Binh ta thắng lấy đặng một cái địa-huyệt ở tại phía Bắc Cumières và cầm tù đặng 30 mạng. còn ở hướng Đông sông Meuse và tại Woëvre thì bằng yên vô sự.

Mặt trận Nga

Chánh-phủ Nga truyền tin : trong miền hồ Noroch, quân Đức đồn đóng lại rất đông quyết ý đánh mà giựt lại mấy chỗ địa-huyệt đã bị mất, quân nghịch lại phải lui ra cho khỏi miền Pinsk, vì bị nước ngập. Trong mấy trận tại Ikva thì chúng ta bắt đặng 22 quan võ, sáu trăm quân Ao, và mấy chỗ địa-huyệt chúng ta lấy đặng đó đều đẫy những thây quân Ao.

3 mai 1916.

Mặt trận Anh

Chiều bữa thứ hai Chánh-phủ Luân-đôn truyền tin : quân Đức làm nổ một cái địa-lôi tại Carency, làm hại những địa-huyệt của ta lỏ ra đăng trước nhưng mà chẳng đành.

Chúng ta làm nổ, một cái địa-lôi tại gần Roclincourt, là nơi linh dương đào hầm mà đặt hỏa-lôi-phục.

Cơ đại-bác của ta làm hư hại rất to nhiều công việc của quân nghịch ở gần d'Angres. Trong mấy ngày đạo phi-thuyền giáp chiến 7 lần, có hai cái phi-thuyền của Đức bị đánh hạ xuống đất.

Mặt trận Pháp

Chiu thứ hai, Chánh-phủ Paris có truyền tin : Tại Argonne và trong miền Fillemorte đánh một trận bằng hỏa-lôi-phục, còn bên tả sông Meuse thì sùng bắn liên thinh. Trong miền Verdun và mé hữu sông Meuse thì cơ pháo-thủ nhóm lại tại gò Poivre và tại Douaumont.

TRẦN-VĂN-CHIM *phụng dịch.*

Người nào mà chủ ý về cái nghĩa-vụ lớn của nước Langsa, nhứt là mấy người Annam thông-thái, thì nên đọc như-trình « *Bulletin Financier de l'Indochine* »

Chủ-nhơn và Chủ-bút,
Ông H.M. STOLL.

TÒA QUÂN VỤ

Xử đám tạo phản dấy loạn tại tỉnh Biên-hòa, thích-sát một người annam, toan giết và làm hai người tây bị thương tích trong ngày 25 janvier 1916.

Vì muốn cho chư khán-quan dễ hiểu được tình hình tư thủ chí vĩ cuộc tạo phản Biên-hòa, thì Bổn-quán xin thuật lại những việc xảy ra hôm ngày 25 Janvier 1916 như vầy :

Ngày 25 Janvier, lối 5 giờ 1 khắc, có 17 đứa tội nhơn giam tại Khám Biênhòa thình lình hè nhau áp đánh lính đề-lao, giựt được 4 cây súng chạy ra bắn vào Tòa bố và bắn hành-khách ngoài đường. Quan Tham biện và các quan-viên trong sở Tòa-bố nghe tiếng súng nổ dấy loạn đùng đùng, vội vả chạy ra dẹp loạn ; thì bắn chết tại trận hai thằng du-côn, nhiều đứa bị thương, còn mấy đứa khác tẩu thoát.

Trong Công-sở các người Tây không nao núng, có ông Damprun chạy a vào đám du-côn mà tiếp cứu một người lính annam thì bị u-sưng chút đỉnh mà thôi.

Lối 11 giờ tối, quan kiểm-lâm Vénot đang ở nhà giấy tại Tân-uyên, chạy ra muốn chận bắt mấy đứa coi hình thù đáng nghi là quân tạo-phản, thì bị nó bắn một phát súng, đạn lọt vào cánh tay, không nặng chi mấy, còn thầy thông annam đi theo với ông bị trúng nặng chết tươi.

Quan trên bên ty Văn và ty Võ liền truyền sai lính-tập nã tróc hết bọn loạn, và lo chiêu an bá tánh. Lính thâu được 4 cây súng chúng nó đã giựt tại Khám ; Từ ấy Châu-thành Biên-hòa hết nhộn-nhịp chi nữa, đâu đó yên tịnh như thường.

Tòa Quân-vụ nhóm sớm mai ngày 28 avril đúng 7 giờ 15 phút, quan Tổng-binh *Philippe* làm Chánh-tòa ngồi xử, ông quan tư phó tổng-binh *Noel*, ông quan ba *Cateau*, ông quan hai *Bianconi* và ông quan một *Sabut* nghị-sự; ông quan hai *Héon* đứng Kiểm-sư buộc án ; ông *Mazerette* làm điền-án. linh *Moreau* đứng thông-ngôn thế cho ông cha *Ménétrier*.

Đồng hồ đổ 7 giờ, thì coi trong phòng xử còn trống trải chưa mấy người đến coi. Những khí-giới đồ tang sắp sẵn trên một cái bàn, là 5 cây súng *Mousquetons*, 2 cây súng tay, 1 con dao phay, 1 cây gươm, 1 bao thuốc vấn hiệu *Globe* đựng mấy bi súng, 1 viên đạn chiến, 2 cây đoản-côn to, và 1 túi nhận đầy đạn súng.

Nghe kêu tên từ đứa tội nhơn thì đếm được là 66 đứa hiện-diện, 8 đứa khiếm-diện.

Các quan trạng-sư đến bào chữa cho tội nhơn là ông *Gazeau*, ông *Lambert*, ông *Espinet*, ông *de Mérona* và ông *Duval*.

Tòa ngồi xử thì đồng hồ vừa đổ 7 giờ 15 phút, quan Điền-án đọc tờ khống-cáo như vầy :

Tờ khống cáo

Quan bộ-binh Đề-đốc Dain, chưởng cơ bộ-binh Saigon và Cao-man.

Nghĩ vì có khống-cáo, lý-lịch và các lời tổng-kết của quan Kiểm-sư nải nạp hết cả bọn tạo-phản trước Tòa-quân-vụ thường-lệ tại Saigon.

Bởi vì có trình rằng :

A) Phạm nhơn **Lê-văn-Sót, Lê-văn-Hồ, Võ-văn-Vàng, Phạm-văn-Viên** kêu *Lê*, **Phạm-văn-Lai, Nguyễn-văn-Tiết, Lê-văn-Hà** ; bị tra hạch ra thì có đủ bằng cớ mà bắt tội như sau đây :

a) « Đã âm mưu tạo-phản chủ ý phá hoại, thích-sát và cướp giựt làng xóm. »

Số là trong ngày 24 đến ngày 26 janvier 1916 đã quần tụ nhau mà đi thích-sát và ăn-cướp lương dân tại tỉnh Biênhòa.

b) « Đã chiêu mộ du-đảng, đã sắp đặt cuộc tạo phản, đã làm đầu lãnh một đám du-côn có cầm khí-giới cho đặng thích-sát, và ăn cướp châu-thành Biên-hòa. »

Số là trong ngày 21 đến ngày 26 janvier 1916, mấy đầu-lãnh nầy dẫn một bọn du-côn có cầm khí-giới, của chúng nó chiêu mộ và tập-lập nhau mà ra đánh tỉnh thành Biên-hòa đặng cướp giựt và thích-sát lương-dân.

Những tội-ác như vậy, thì đã có định trước trong luật-hình và cứ theo mặt luật khoản 89-91 cuốn luật hình cải-lương cho người Bổn-quốc và các người kể là dân Á-đông y theo lời Chỉ dụ đề ngày 31 décembre 1912, khoản thứ 96 Luật hình, đặng thi hành khoản 267 Luật-binh.

B) Rằng : Phạm nhơn, *Ng.-văn-Nam, kêu Du, Ng.-văn-Thinh, Lê-văn-Khanh, Tư-văn-Phen, Cao-văn-Lẹt, Ng.-văn-Tùng, Ng.-văn-Lực, Ng.-văn-Thâu, Ng.-văn-Dưởng, Ng.-văn-Tòng, Ng.-văn-Ngọc, Dương-văn-Xương, Ng.-văn-Tị, Ng.-văn-Chung, Võ-văn-Lẹt, Ng.-văn-Hiền, Lê-văn-Chân, Lý-văn-Thới, Ng.-văn-Ất, Tống-văn-Khôi, Ngô-văn-Tiểu, Ng.-văn-Đơm, Tống-văn-Xe, Phạm-văn-Hậu, Ngô-văn-Trân, Ng.-văn-Lương, Phạm-văn-Đến, Ng.-văn-Dai, Đoàn-văn-Nghi, Ng.-văn-Lưu, Ng.-văn-Cho, Tống-văn-Cư, Tống-văn-Quyền, Võ-văn-Kiệm, Ng.-văn-Hy, Ngô-văn-Quan, Ng.-văn-Xinh, Ng.-văn-Bình, Lê-văn-Cung, Thiên-văn-Giai, Ng.-văn-Bá, Ng.-văn-Giác, Đặng-văn-Hoạt, Ng.-văn-Chà, Lê-văn-Thăng, Ng.-văn-Biện, Ng.-văn-Phong, Ng.-văn-Cội, Lê-văn-Chính, Ng.-văn-Húy, Ng.-văn-Lảnh, Ng.-văn-Chi, Trần-văn-Tấn, Quan văn-Sáu, Huỳnh-văn-Dinh, Ng.-văn-Trạch, Châu-thị-Giàu.*

Tra hạch ra thì có đủ bằng cớ mà bắt tội sau đây :

a) « Tụ nhau đồng lõa theo mấy đầu lãnh âm mưu đặng phá-hại, thích-sát và ăn cướp làng xóm cũng đã có làm nên vỡ lỡ rồi. »

Số là trong ngày 24 đến ngày 26 janvier 1916 đã theo đầu-lãnh Cách-mạng mà âm-mưu, giúp phá thích sát và ăn cướp lương-dân Biên-hòa.

b) « Giúp chiêu mộ, tập-lập, và tùng theo bọn đầu-lãnh mà cầm khí-giới đặng cướp giực và sát hại lương dân tỉnh Biên-hòa, cũng đã thi hành xong việc âm mưu ấy.

Số là từ ngày 24 đến 26 janvier đã giúp bọn đầu lãnh mà chiêu mộ tập lập, và thủ lãnh đám du đãng có cầm khí-giới đặng thích-sát và cướp giựt tỉnh Biên-hòa.

Những tội nầy thì đã có ghi vào Luật-hình và phạt chiếu y khoản 89, 91 luật-hình cải lương về tội ác người Bổn-quốc và các người kể là người Á-đông y theo Chỉ dụ đề ngày 31 décembre 1912, khoản 96, 59 và 60 Luật-hình, đặng mà thi hành những khoản thứ 202 và 267 Binh-luật.

C) Rằng : Phạm-nhơn *Lê-văn-Sót, Nguyễn-văn-Nam kêu Du, Nguyễn-v.-Thinh, Lê-văn-Khánh, Tư-văn-Phen, Cao-văn-Lẹt, Nguyễn-văn-Tùng, Ng.-văn-Lực, Nguyễn-văn-Nhàn, Ng.-văn-Dương, Nguyễn-v.-Tòng, Nguyễn-v.-Ngọc, Dương v.-Xương, Nguyễn-văn-Tị, Nguyễn-v.-Chung, Võ-v.-Lẹt.*

Về tội toan sát-nhơn :

a) Ngày 25 janvier 1916 lấy súng Mousqueton kiểu 1892 toan thích-sát ông Damprun Tham-biện Biên-hòa.

b) Cũng một ngày và một giờ ấy, cũng một nơi ấy, cũng với khí giái ấy toan giết lính Hồ-văn-Thới.

c) Cũng một ngày và một giờ, cũng một nơi ấy cũng một khí giái ấy toan giết thầy đội Hượt.

d) Cũng một ngày, một thì giờ và một nơi ấy cũng một khí giái ấy toan giết đội đề-lao Huỳnh-văn-Lân tại Khám Biên-hòa.

Về tội ăn cướp :

e) Ngày 25 janvier 1916, chúng nó hành hung giựt được 12 cây súng Mousquetons của cơ pháo-thủ và 39 bi súng đặng hại người ; đều là súng của nhà-nước.

f) *Tội chúng nó vầy đoàn đông người mà làm hung dữ với lính Tuần-cảnh và lính Đề-hình đang làm việc bổn-phận nhà-nước giao cho.*

Ngày 25 janvier 1916, đánh cai đề-lao Huỳnh-văn-Lân và đội Hượt.

Những tội nầy phải chiếu y các khoản phạt tội ác trong Luật-hình mà thi hành luật-binh khoản 202 và 267.

D) *Rằng : Phạm nhơn* **Lê-v.-Hồ, Nguyễn-văn-Hậu, Phạm-văn-Hi, Ngô-văn-Trân, Tống-văn-Xe, Ngô-văn-Tiêu** có đủ bằng cớ mà bắt tội sau đây :

a) Ngày 24 janvier 1916, đánh lính tuần-cảnh và lính đề-hình xong rồi chạy vô làng Tân-trạch (Biên-hòa) toan thích-sát đội Tư và lính Thân.

b) Ngày 24 janvier 1916, áp vào làng Tân-trạch (Biên-hòa) ăn cướp 1 cây súng và thuốc đạn của Võ-văn-Cu.

Những tội nầy có định trong luật-hình, và cứ đó mà phạt đặng thi hành luật-binh.

E) Rằng : Phạm nhơn, *Ng.-v.-Hiền, Lê-văn-Chân, Lý-v.-Thới, Ng.-văn-Ất, Tống-v.-Khôi, Ng.-văn-Đơm, Ng.-văn-Lương, Phạm-v.-Đến, Ng.-văn-Giai, Đoàn-v.-Nghi, Ng.-v.-Cho, Tống-văn-Cư, Tống-văn-Quyền, Võ-v.-Kiệm, Ngô-v.-Quan, Ng.-v.-Xinh, Ng.-v.-Bình, Lê-v.-Cung, Thiên-v.-Giai, Ng.-v.-Bá, Ng.-v.-Giác, Đặng-v.-Hoạt, Ng.-v.-Chà, Lê-v.-Thăng, Ng.-văn-Biện, Ng.-văn-Phong, Ng.-v.-Cội, Lê-v.-Chính, Ng.-v.-Qui, Trần-văn-Húy, Ng.-văn-Lảnh, Ng.-v.-Chi.*

Cũng đà phạm tội như mới kể trên đây và cũng phải chịu một bình phạt đã chỉ trong luật-bình.

F) Rằng : Phạm nhơn, **Võ-văn-Tùng, Phạm-văn-Viên**, kêu **Lê, Huỳnh-văn-Danh** hạch ra cũng đủ bằng cớ mà bắt tội như sau đây :

Ngày 26 janvier 1916 vô làng Tân-trạch (Biên-hòa) mà trợ lực với bọn nguy mà giựt một cây súng 2 lòng, trung tâm 16 của tên **Phạm-văn-Tho**.

Tội nầy phải phạt chiếu theo khoản 379 và 382 luật hình đặng thi hành khoản 382 luật hình.

G) Rằng : Phạm nhơn, **Triều-văn-Tân, Quan-văn-Sáu, Phạm-văn-Lại**, tùng đảng với mấy tên kể trên đây mà gây ra tội ăn cướp súng của tên **Phạm-văn-Phố**.

Phải phạt theo khoản 59, 60, 379 và 382 luật hình, đặng thi hành khoản 202 và 267 luật Bình.

H) Rằng : Phạm nhơn, **Nguyễn-văn Tiết, Nguyễn văn-Thạch, Lê-văn-Hà** hạch ra có đủ bằng cớ mà bắt tội như sau đây :

a) Trong đêm 25 rạng mặt 26 janvier vô làng Tân-triều-Tây (Biên-hòa) mà phá vỡ cửa nhà của **Võ-thị-Đặng** và lấy khí-giới mà ngăm đe thị-Vàng là con gái của ả tên là Nguyễn-thị-Tây, chúng nó lấy hết 10 đồng bạc mặt và đồ đạc quần áo tính có 20 đồng, chúng nó kéo nhau đông và cầm dáo, và đoản côn mà làm hổn.

Tội nầy phải phạt chiếu theo khoản 379 và 381 luật-hình để thi hành khoản 257 luật binh.

b) Cũng là những đứa du-côn ấy, cũng là buổi ấy, cũng tại làng ấy, cũng khí giái ấy, kéo nhau đến cướp 20 đồng bạc của tên Nguyễn-văn Yên tại nhà.

Tội nầy cũng phạt y những khoản trên đây.

I) Rằng : Phạm nhơn **Châu-thị-Giàu** cũng đồng lõa với bọn du-côn đến cướp nhà thị *Đặng* và thị *Tây* trong đêm 25 rạng mặt 26 janvier.

Tội nầy phạt y theo khoản 59, 60, 379, 581 luật-hình đặng thi hành luật-binh.

Chiếu theo khoản thứ 408 và thứ 111 luật-bình phải đem ra tra xét và vấn tội những phạm-nhơn :

Lê-v.-Sót, Lê-v.-Hồ, Võ-văn-Vàng, Phạm-v.-Hiển, kêu Lê, Phạm v.-Lai, Nguyễn-v.-Tiết, Lê-v.-Hà, Nguyễn-v.-Nam kêu Du, Nguyễn-v.-Thinh, Lê-văn-Khanh, Từ-v.-Phen, Cao-văn-Lẹt, Nguyễn-v.-Tùng, Ng.-văn-Lực, Ng.-văn-Nhàn, Nguyễn-v.-Dương, Nguyễn-v.-Tòng, Ng.-văn-Ngọc, Đoàn v.-Xương, Nguyễn v.-Tị, Ng.-văn Chung, Võ-v.-Lẹt, Nguyễn-v.-Hiền, Lê-v.-Chân, Lý-v.-Thới, Nguyễn-v.-Ất, Tống-v.-Khôi, Ngô-v.-Tiểu, Nguyễn-v.-Đơnm, Tống-văn-Xe, Phạm-v.-Hậu, Ngô-v.-Trân, Nguyễn-v.-Lương, Phạm-v.-Đến, Ng.-văn-Dai, Đoàn v.-Nghi, Ng.-v.-Lưu, Nguyễn v.-Cho, Tống-v.-Cư, Tống-văn-Quyền, Võ-v.-Kiệm, Nguyễn-văn-Hy, Ngô-v.-Quang, Nguyễn-v.-Xinh, Nguyễn-v.-Bình, Lê-v.-Cung, Triệu-văn-Giai, Nguyễn-v.-Bố, Nguyễn-văn-Giác, Lê-v.-Giác, Đăng-v.-Hoạt, Ng.-văn-Cho, Lê-v.-Thăng, Nguyễn-văn-Biên, Nguyễn-v.-Phong, Nguyễn-v.-Cội, Lê-v.-Chính, Ng.-v.-Qui, Trần-văn-Húy, Nguyễn v.-Lãnh, Ng.-v.-Chi, Triệu-v.-Tân, Quang v.-Sáu, Huỳnh-v.-Dinh, Nguyễn-v.-Thạch, Châu-thị-Giàu.

Tòa-bình sẽ phải nhóm xử ngày 27 avril 1916 đúng 7 giờ ban mai mà tra xét những Phạm-nhơn ấy cho xong.

Làm tờ nầy tại Bổn-dinh Saigon ngày mồng 7 avril 1916.

Ký tên : DAIN.

Đọc tờ rồi đúng 7 giờ rưỡi, người ngoài đến coi chỉ có 4 người tây với 2 người đờn bà tây. Khi đọc dứt tờ-văn cáo thì lính đem tội-nhơn vào ngồi trong ghế.

Các chứng

Quan Chánh-tòa kêu tên mỗi phạm-nhơn rồi thì kêu các người chứng như vầy :

MM. *Damprun, Serre, Brandt* lính sơn-đầm, *Billard* đội sơn-đầm, *Vinot* quan kiểm-lâm, *Hồ-văn-Thơn* lính, *Lương-văn-Nhượng* quản, đội *Hượt*, *Huỳnh-văn-Lân* lính đề-lao, *Lâm-v.-Huân* kiểm-lâm, *Phạm-tấn-Phồ, Võ-văn-Cu, Trần-thị-Sở, Nguyễn-văn-Yên, Võ-thị-Đặng, Nguyễn-văn-Quới, Nguyễn-văn-Trân, Lưu-thị-Mãng, Dương-văn-Thân, Nguyễn-văn-Báu* cai-tổng, đội *Trân, Nguyễn-v.-Mỹ, Huỳnh-v.-Kiệm, Đặng-văn-Trân* lục-lộ, *Cao-văn-Mẹ* lục-lộ, *Trần-văn-Thương* đi vắng. *Lương-thị-Quờn* đi vắng, thầy phó tổng *Võ-hà-Thăng*, thầy cai tổng *Lê-văn-Nhuận*, quan tham-biện *Cuniac*.

Nguyễn-văn-Yên, Võ-văn-Đặng, ông đội sơn-đầm Billard đi vắng.

Vấn tội tên Sót

Nó nói nó là người buôn bán, nên không biết gì tới đống đồ tang để trước mặt đó. Nói rằng : tôi có giựt một cây đoản-côn của một tên du-đãng vì e nó dùng làm hại người ta ; kế tôi chạy trốn thì thấy một thầy đội bốc theo rượt bén gót, thì tôi sợ quính mà đánh tùng chớ không khải cố ý đánh trả đội lính. Kế đó, ông chánh Tòa-bố cầm súng chạy tới thì tôi lấy cây đoản-côn mà liện ông chánh mà không biết trúng hay trật.

Quan Chánh-tòa hỏi sao mà nó rượt và làm hung dữ với quan Chánh tham-biện *Damprun*, ý gì mà tuốt theo tới phòng của ngài. Phạm nhơn nói không có vậy ; số là nó bị bắn một mũi thì nó chạy ngang trước sở *Sơm-đầm* mà kiếm đường thoát nạn, tới đó lại bị bắn bồi thêm một mũi súng nữa, nó cũng lâm lũi chạy vô tới rừng mà trú. Nó không chịu khai nó có cầm súng.

Quan Chánh-tòa chỉ tổ rằng nó là một tay du-côn nhứt-xứ, ai ai ở xóm ấy cũng sợ nó. Ai cũng ước cho nhà nước chém đầu nó đi mới an tâm.

Nó liền khai ra nó vô tội, mấy đứa kia chạy vô nhà nó trốn, nó hết hồn nó không hiểu gì hết, không phải nó chạy vô rừng để hiệp với bọn nọ, hồi nó toan trở về nhà thấy kẻ khác chạy nó cũng chạy theo.

Vấn tội tên Nam

Tên nầy 28 tuổi khai rằng không hề biết tới đống đồ tang, thấy chúng nó chạy trốn nó cũng chạy theo, không rõ ai bày ra chuyện loạn như vậy. Nó có lấy một cây gậy cầm tay, chớ không đánh đập ai.

Vấn tội tên Thinh

Nó 19 tuổi, ở đầy tớ với người ta, không biết tới đồ-tang. Thấy họ trốn nó liền chạy vào nhà lính canh mà trú, nó không đánh ai, nó ra tới ngoài chuồng ngựa rồi chạy thối lại.

Vấn tội tên Khánh

Là dân làm công, 31 tuổi, không biết tới đồ tang để trước mặt. Ai coi bộ tịch nó đối đáp cũng tức cười. Nó là một tên nguy, bị lính bắn, khai nó thấy người ta chạy trốn thì nó cũng chạy trốn trong nhà tiêu. Tên nầy nói nó biết có bấy nhiêu đó là thiệt thì khai ngay chớ vậy thì không còn gì nữa mà nói thêm.

Quan trạng-sư *de Mérona* liền đứng lên mà nói rằng, nãy giờ không thấy chi là việc hung dữ về sự âm mưu tạo phản.

Quan chánh Tòa liền nói là tại chúng nó chối tuốt luốt. Thì quan trạng-sư phục lời ấy mà ngồi xuống. Đồng hồ gõ 9 giờ Tòa-bình bãi tra, mà nghỉ một chập.

Đúng 9 giờ mười phút, Tòa nhóm lại.

Linh *Moreau* ra đứng thông ngôn.

Vấn tội tên Phen

Phen là dân Lèo, thợ sao voi, hồi sanh sự thì cứ ở lại trong khám, chớ không chạy trốn.

Quan Chánh-tòa kêu quan trạng-sư *De Mérona* mà nói rằng : Tòa cật vấn bọn nầy không thấy đứa nào chịu khai thiệt, quan trạng-sư nghĩ sao ?

Quan trạng-sư *De Mérona* bèn hỏi tên Phen về việc tạo phản thì nó nói nó không biết gì hết.

Vấn tội tên Lẹt

Là người làm rẫy, 40 tuổi, khai rằng : nó không hay biết gì hết. Bọn tù trong phòng giam âm mưu cùng nhau thể nào nó không biết, nó không vượt ngục theo lũ ấy.

Quan Tòa nói nó bị bắt trong vườn mía có cầm súng ; nó chối, nó nói lính bắt nó tại khám.

Quan Tòa hỏi quan trạng-sư *Mérona* có sự gì muốn nói chăng ? thì quan ấy nói không, để lác nữa sẽ hỏi quan Kiểm-sư ít đều mà thôi.

Vấn tội tên Nhàn

34 tuổi, dân làm công, không biết tới đống khí-giái đồ tang để trước mặt, khai như vầy : ăn cơm vừa rồi, thì thấy lính chạy rượt đám tù vượt ngục, nó thấy lính canh đi hết thì thừa cơ thoát ra mà về thăm vợ con, nó không hiểu biết việc âm mưu tạo phản thể nào. Nó không có khi nào khai tên Sót là chủ mưu. Nó không có ký tên lời khai trong phòng tra-án. Nó có khai với thầy Cai lời nầy rằng: mấy tên tù ăn cơm rồi thì hè nhau vượt ngục, nó thừa dịp ấy tuốt về nhà thăm vợ con vì thương nhớ lắm, nó không có cầm tới súng, nó quyết nó khai ngay. Quan trạng-sư *de Mérona* nói mình tin các lời của những phạm-nhơn mới khai

Quan Kiểm-sư *Héon* nói : Quan nên coi lại giấy tờ trong vụ tra án thì rõ biết và giấy tờ ấy quan đã biên chép rồi.

Quan de Mérona nói : Phải, tôi có coi ba ngày trước khi Tòa-bình nhóm.

Vấn tội tên Lực

Người làm công 21 tuổi, chối không biết đồ tang, khai cũng như tên Nhàn, không theo bọn vượt ngục chỉ thừa dịp trốn về thăm vợ con. Tại phòng tra nó khai không biết ai là chủ mưu đám lộn xộn nầy. Hồi lính canh chạy theo tù vượt ngục thì nó còn ở lại trong khám; rồi thừa vắng lính mà trống về nhà. Khi hay Thầy-cai đi kiếm nó thì nó đến nộp mình cho Thầy-cai. nó không coi bọn vượt ngục có súng hay là không có, vì nó ở phòng hướng Đông, tù vượt ngục ở phòng hướng Tây. Nó chịu có bảo tù trốn đi, còn các chuyện khác thì nó không biết. Quan chánh Tòa hỏi đi hỏi lại thì nó cũng cứ một lời khai ấy.

Quan Trạng-sư *Lambert* đứng lên xin quan Tòa tạp-tụng Biên-hòa chỉ tổ những cớ nào mà cư-dân trong làng của phạm-nhơn nầy đòi xử tử nó.

Rồi Tòa bải nhóm, đồng hồ chỉ 10 giờ 45 phút.

Vấn tội tên Lê-văn-Hồ

30 tuổi, chối không biết đồ tang, nó chối hẳn cái túi đựng bi súng. Khai rằng : Vì lòng sợ thầy cai oán hận chi đó thì Hồ liền chạy mượn súng để hộ thân cho khỏi tay thầy cai làm hung dữ. Nó xin quan tra hỏi lại trong làng nó có quả vậy chăng. Chớ nó thật không quyết lòng hại ai, vì cách hai bữa sau nó trả súng lại cho chủ.

Tòa nhóm lại 15 giờ trong phòng xử không ai đến coi.

Vấn tội tên Chính

48 tuổi làm rẫy, khai có góp tiền cho lính mộ, chớ không ý làm chi khác.

Vấn tội tên Qui

45 tuổi, làm rẫy và làm làng khai rằng: có một cái thơ nặc-danh người ta gởi nói xấu cho va, thì va bị bắt mà không rõ âm hao. Tên Lê-văn-Chinh có xin phép nói với quan Chánh-tòa rằng : những tiền nó đi góp được bao nhiêu thì giao cho tên Qui nầy giữ.

Vấn tội tên Húy

29 tuổi, buôn bán, khai rằng : khi nghe tin cha nó bị bắt thì nó đến nộp mình nó nữa.

Vấn tội tên Vạng

29 tuổi, chủ điền, nhà giàu có, khai mình biết chỗ mình ở có ăn cướp, sợ bạc nằm trong tủ không yên, mới tìm tâm đến nhà thầy cai, mượn một cây súng. Hồi đi có tên Bình đi theo. Thầy cai không chịu cho mượn súng, thì tên Bình a vô giựt đại mà đem đi.

Quan Thị-sự nói. — Không có tên Bình nào đi theo, quả là nói dối.

Tên Vạng cứ quyết rằng có, chính nó bữa sau lại nhà thầy cai trả cây súng mà trả thế nầy, đem cây súng giấu trong bụi tre bên nhà thầy cai, chớ không phải mình đi trả súng. Nó nài nỉ Tòa thương xót phân oan của nó, vì nó là người lương thiện chỉ lo làm ăn. Nó mượn súng là để cự địch với bọn ăn cướp, còn nói nó lấy dao ngăm đe tên Bình cho nó sợ mà giựt súng thì là nói oan cho nó.

Đến đây Tòa bãi tra, nghỉ 10 phút. Bốn giờ 45 phút Tòa nhóm lại.

Vấn tội tên Dom

42 tuổi, làm công, là lính mộ. Khai rằng : không rõ sao bị bắt.

Vấn tội tên Xe

24 tuổi, thợ cưa cây, nó có quen biết tên Hồ, và có nhập bọn đi cứu tù vượt ngục.

Vấn tội tên Hậu

31 tuổi, buôn bán, khai nó không biết gì mà nói, vì không nhập đảng. Có một tên tù vượt ngục ở làng nó, bà con với nó. Cho nên nó đi theo tên Hồ đặng cứu người bà con ấy ra khỏi nơi ngục hình.

5 giờ rưỡi chiều Tòa bãi nhóm

Tòa bình nhóm ngày 28 avril

Vấn tội tên Trân

50 tuổi, buôn bán, cựu xã-trưởng khai tên biện làng tích oán mà gian cáo va, vì hồi trước có hà lạm hết 500 đồng của làng, thì va bắt biện lắng ấy mà đóng trăng ; chớ va không có giúp cho tù vượt ngục.

Vấn tội tên Lương

39 tuổi, làm công khai nó chạy trốn ẩn trong vườn mía chớ không có tùng đảng với tên Hồ ; nói lại nói rằng tên Hồ là tay giàu có và bề cử chỉ lương thiện.

Vấn tội tên Đến

59 tuổi, làm công khai rằng: làng sai nó đi tròn hồ với trong Đình, nó mắc, đi không đặng nên sai con nó đi, bị bắt luôn.

Vấn tội tên Dai

30 tuổi, khai người ta bắt nó vô can, nó không rõ nhơn sao mà bị bắt.

Vấn tội tên Nghi

43 tuổi, khai chẳng biết tại sao bị bắt, vì bữa tù vượt ngục thì nó đang ở dưới đò.

Vấn tội tên Lâu

33 tuổi, làm rẫy, khai không phải thủ-hạ chi của Hồ, và Hồ không phải chánh đảng.

Vấn tội tên Cho

22 tuổi, làm công khai nó đang làm vườn mía, chừng khát nước nó đi lại Đình kiếm nước uống, liền bị bắt ở đó.

Vấn tội tên Cu

42 tuổi, làm vườn, khai bị bắt tại Đình.

Vấn tội tên Quyền

40 tuổi, chủ trại cưa, khai rằng không rõ sao bị bắt.

Vấn tội tên Kiệm

42 tuổi, làm vườn, ông thầy chùa trong Đình cáo va đi vô Đình xin nước uống, mà va thì khai không có vô chùa xin nước cho bọn của tên Hồ, tên Kiệm không chịu khai hết chuyện.

Đem Hồ ra đối diện với Kiệm. Hai đàng không biết nhau.

Vấn tội tên Hý

26 tuổi, làm vườn, nó khai không có nhập lõa. Nó chịu hồi trước khi bị bắt có cầm con dao trong tay, nó liền phóng ông hương chức theo bắt nó mà chạy, không biết có trúng ai chăng.

Nó chạy ẩn mình trong vườn mía hai ngày, sau nghe nói cái dao nó phóng trúng nhằm ai đó, thì nó ra nạp mình.

Vấn tội tên Quản

37 tuổi, buôn bán, khai ông thầy chùa ghét nó mà trần tố cho lính bắt nó. Có tích rằng ông thầy chùa đem trấn nước một con chó, thì nó rầy ông làm việc nhẫn tâm.

Vấn tội tên Xinh

23 tuổi, buôn bán, khai nó vô tội. Từ ngày mồng 10 đến ngày 20 thì nó đi vắng không có ở trong làng, nó đi bán cá. Nó bị tên Tống-văn-Xe vu vạ, vì tích nó không cho tên Xe mượn 5 đồng bạc. Đem hai đàng đối diện, Xinh nói có ; Xe nói không. Xe không khi nào đến mượn bạc của Tống. Xe khai Xinh có cầm súng đi theo Hồ.

Vấn tội tên Bình

22 tuổi, làm công, khai không hiểu tại sao bị bắt.

Vấn tội tên Cung

24 tuổi, khai như tên Bình.

---

(17) — Feuilleton du 11 Mai 1916. Nº 427

MỸ CHÂU ĐỒNG TỬ

VẠN-LÝ TẦM-THÂN KÝ

(tiếp theo)

Trời mờ mờ sáng, xe vừa ngừng lại, chúng tôi cũng tỉnh dấc dậy. Xảy nghe có người mở cửa « *kẹt kẹt* ». Chúng tôi tưởng người làm sở xe lửa, có khám xét sự chi, sợ không dám thở.

Đoạn cửa mở, thấy có một người vặm vỡ, đi trước, còn hai người ốm nhom theo sau, vào khỏi lại đóng ngay cửa lại.

Mật-khắc nói nhỏ với tôi rằng : Đó cũng bọn đãng-tử, chớ không phải ai đâu !

Ba người ấy vào rồi, đều ẩn núp một nơi, đợi cho xe chạy, một người đánh quẹt soi khắp tứ-hướng, xảy gặp hai đứa tôi. Va làm ra bộ dữ, hỏi chúng tôi, mới ở chốn nào lại đây ?

Tôi thì sợ rung lập cập, tôi chẳng rả lời, Mật-khắc cứ lẳng lặng như không, tợ-hồ như người đã quen biết, bèn ung-dung đáp rằng :

Chúng tôi là bạn ghe, ở trên phía sông kia, vì làm ăn cực quá, mới trốn lên đây, đặng qua kiếm ăn nơi khác.

Nói rồi, có một người nói với tôi rằng : Tụi mầy ở đây, ăn uống bằng gì ?

Miệng họ hỏi, tay họ rờ ngay trong túi chúng tôi, thấy có một đồng tám cắt bạc, và bao nhiêu lương khô, vét sành sanh sạch, cho đầy túi tham. Lời tục-ngữ đã nói rằng : Lòng tham còn biết thương ai, cướp hành-lý hết trong ngoài sạch không, quả có như vậy thiệt.

Lấy rồi tụi họ lại dọa-hầm chúng tôi rằng : Bay mà la, thì tao bỏ xuống đường rầy, cho xe lửa cán !

Một lát, ba người ấy lấy rượu ra uống, trước còn nói om-sòm, sau kế ngủ thim-thíp. Tôi với Mật-khắc bàn nhau đợi cho chúng nó ngủ mê, sẽ lấy giây khăn-gói, trói sáu chơn vào một, tay nọ cột lẫn với tay kia, như thể cột heo vậy. May những người ấy đều ngủ ngáy pho pho, không biết chi cả.

Đoạn rồi chúng tôi lại lấy lại được những đồ đã bị giực trước. Kế thấy trong túi một người có một cái đồng hồ sắt, với một cây kiềng bạc, tôi chắc những đồ nầy là họ ăn trộm của nhà nào đây ?

Tôi trước còn giận những quân vô-hạnh ấy, sau nghĩ phẩm hạnh mình với nó, cũng chẳng khác gì nhau, vì bần cùng mới sanh đạo-tặc, thì ta công đâu mà giận nó làm chi.

Mật-khắc nói : Âu là ta kíp mở cửa ra, sang xe khác, bảo cho người coi xe hay rằng, ở trong xe hàng, có mấy đứa núp rình ăn trộm.

Đang nói, thì xe ngừng lại, Mật-khắc quả nhiên ra mách người coi xe: Vừa ra khỏi, thì ba người ấy đều tỉnh dậy, thấy mình bị cột, cả chơn và tay, bèn la chưởi om-sòm, dãy mãi cũng không ra được.

Tôi thấy mấy người ấy, làm hung dữ quá, vội vàng cũng phải mở cửa chạy ra. Vừa bước xuống đất, thì thấy Mật-khắc đã dắc bốn người coi xe lại. Họ mới hỏi tôi rằng, ai cột mấy người nầy ?

Mật-khắc kiếm lời nói dối quanh, tôi vừa cất miệng cản va, thì người coi xe giơ tay và tôi đánh « *đốp* » một cái, không cho tôi nói.

Mật-khắc đáp rằng :

Anh em chúng tôi, cùng nhau đi học, muốn đi xe cho đỡ một khúc đường, xảy nghe trong xe hàng, có tiếng người cãi lộn, thì chúng tôi chắc là những đứa có ý muốn ăn trộm chi đây, nên tôi phải lại báo cho ông hay, còn ai cột thì tôi không biết, hay là tụi họ sợ tẻ, mà người nọ ràng vào với người kia chăng ?

Người coi xe biết Mật-khắc nói vô lý, bèn mắng cho một hồi đáo đề. Người tát tôi trước, lại đứng gần tôi mà hỏi lại rằng: Hai đứa bây ở đâu lại đây, phải nói cho thiệt, bằng không thì bắt cả đem nộp quan.

Tôi bèn đinh ninh kể hết đầu đuôi, và chỉ ba người nằm đó rằng, mấy người đó mới ở ga trước lên vào, họ giực cả lương thực của anh em tôi, nên chúng tôi lừa cho họ ngủ, cột lại đặng trình cho các ông hay.

Mấy người nghe tôi nói, ý muốn bắt luôn cả hai đứa tôi, may có người sếp ga không cho, bèn gạt đi rằng : Trong ba đứa kia, có một đứa có danh ăn trộm giỏi, tòa đã lập án treo, mà chưa bắt được, nay ta đem nộp, được thưởng không sai. Còn hai đứa con nít nầy đã có công bắt giặc, thì ta tha cho nó đi, nếu lần sau còn như thế nữa, thì đánh chết không tha. Nói rồi liền đuổi chúng tôi xuống, xe lại chạy ngay.

Mật-khắc lấy làm giận cho những người coi xe, không có lòng nhơn-nghĩa gì cả. Hai đứa chúng tôi đứng nhìn ngần nhau một hồi, không biết làm sao bây giờ ?

Song chốn nầy cách Nữu-ước cũng không xa mấy, ta cứ theo đường rầy mà đi, làm sao cũng phải đến.

Đi gần hai giờ đồng hồ, ngó thấy một nơi thôn-trấn ở xa xa, chúng tôi bảo nhau, có lẽ thành Nữu-ước kia chăng ?

Đến nơi thấy nhà cửa nguy nga, ngựa xe tấp nập, đối với thành Tây-đường-tần-di chỗ anh rể tôi ở, thì phong-cảnh còn hơn vạn bội.

Đi một lát, tới chỗ bờ sông, xảy thấy một chiếc tàu lớn, đương trục hàng lên ầm ầm, khói bay tỏa ra ngui ngút. Tôi đánh liều xuống hỏi : Có phải tàu nầy qua Âu-châu không đây ?

Người biên hàng nhìn tôi một hồi lâu, rồi mới nói rằng : Phải ! Tàu nầy qua Âu-châu đây. Đoạn lại chỉ lên một sở ở trên bờ, bảo tôi lên lấy giấy đã, rồi sẽ xuống tàu.

Tôi thấy nói trong bụng mừng thầm, bèn chạy về nói với Mật-khắc phải lo ăn cơm tối cho rồi, vì người dưới tàu đã nói với tôi rằng nội đêm nay sẽ tới Âu-châu.

Vậy thì đường sang Âu-châu, cũng gần lắm hé ! Chúng ta nay còn ở đây, chớ trưa mai đã đặng ung-dung ở chốn phiền-ba thứ nhứt là nơi Âu-châu kia.

Vả lại chúng ta còn một đồng hai cắt ba, tới đó sẽ đi coi đua ngựa.

Lúc ấy chúng tôi sắp đặt đâu đấy hẳn hỏi rồi, nhơn dịp tàu đương rộn ràng, bèn lén xuống núp dưới hầm tàu, đem lương khô theo mà ăn đặng chờ tàu chạy.

(Còn nữa).

(Dịch bổn của tuu).

LÊ-THẠCH-LÂN.

Văn tội tên Giai

34 tuổi, là người làm vườn, khai rằng: không hiểu tại sao bị bắt. Nó chỉ nghe họ khen Hồ là người giàu và làm nhỏ cuộc sanh nhai.

Văn tội tên Bá

Khai như tên Tùng.

Văn tội tên Hoạt

27 tuổi, làm vườn, khai nó vô tội. Nó đang ở nhà lo thuốc men cho vợ nó đang nằm ch, thì nó bị mấy thầy đội bắt. Nó không biết tại sao nó không đi trốn hồi bị mộ linh.

Văn tội Nguyễn-văn-Giác

34 tuổi, làm công, bị ông thầy chùa cáo nó đi chạy vô chùa, thì linh theo mà trốc nó trong ấy.

Cai tội phong tra ấn nó khai không có vô chùa, nó chối không đi đó, nó bị bắt ngày 30 tháng giêng annam vì xã trưởng làng nó trong bắt hết mấy người bỏi trước có bỏ ăn tòa.

Văn tội Lê-văn Giác

26 tuổi làm công khai không có chạy vô chùa.

Văn tội tên Chà

42 tuổi, chủ tiệm cưa cây, khai rằng: chạy trốn trong phòng ở nhà nó, thì người ta vô bắt.

Văn tội tên Thăng

35 tuổi làm vườn, khai rằng tiền Hồ đến đo nó đi với va. Nó từ chối, bị Hồ ngăm đe đòi tiền nó, vì chủ nó sợ Hồ sẽn, nên đi theo Hồ.

Văn tội tên Biện

29 tuổi, thợ mộc, khai rằng thợ rời nói xa góp tiền cho Hồ, cho Hồ phát đe cho linh mộ.

Văn tội tên Phong

23 tuổi, làm vườn, cũng khai như Biện.

Văn tội tên Cội

35 tuổi, làm vườn và làm lang, khai: Hồ cáo va đi góp tiền cho Hồ, va nói không có vậy

Toà bình bải nhơm, nghỉ đến chiều 3 giờ 5 phút nhóm lại.

Tội khai con nhiều lắm. Bổn-quán xin để qua kỳ sau sẽ nói tiếp; dưới đây bổn-quán xin nói tắt về cuộc Toà quân-vụ kết án cho chư khán-quan làm thức.

P. HOA, *phụng dịch.*

TÒA QUÂN-VỤ KẾT ÁN

La Sentence du Conseil de guerre

Xử từ những tên :

1. Lê-v-Sót, 2. Ng.-v-Tiết, 3. Ng.-v-Nam, 4. Lê-v-Khanh, 5. Tu-n-Phen, 6. Cao-n-Let, 7. Ng.-n-Nhan, 8. Pham-n-Hâu, 9. Ng.-v-Hy.

Xử từ khiếm diện những tên :

1 Ng.-n-Tung, 2. Ng.-h-Dương, 3. Ng.-n-Tong, 4. Ng.-n-Ngon, 5. Vương-n-Xương, 6. Ng.-v-Ti, 7. Ng.-v-Chung, 8. Võ-v-Let.

Xử khổ sai chung thân những tên : *1. Lê-n-Hồ, 2. Võ-n-Vang, 3. Phạm-v-Viên, 4. Ng.-n-Thành, 5. Lê-n-Trực, 6. Trương-v-Khởi 7. Ngô-v-Tiên, 8. Ng.-v-Tăng-n-Xe, 9. Ngô-v-Trân, 10. Ng.-n-Lưu, 11. Ng.-n-Mỹ.*

Xử 20 năm khổ sai những tên

1. Lê-n-Hạ. 2. Ng.-n-Thạch.

Xử 10 năm tù :

1. Huỳnh-n-Dinh.

Đáng tha bổng những tên :

1.-Pham-v-Lai. 2. Ng.-n-Hiếu. 3. Lê-v-Châu, 4. Ng.-v-Ai. 5. Ng.-n-Dom, 6. Ng.-v-Lưỡng. 7. Pham-n-Đen. 8. Ng.-n-Dai. 9. Doàn-n-Nghi. 10 Ng.-n-Dương. 11. Tăng-n-Cir. 12. Tăng-n-Quyền, 13. Võ-n-Kiêm. 14. Ngô-n-Quan. 15. Ng.-n-Xinh, 16. Ng.-v-Bình. 17. Lê-n-Cung. 18. Thiều-n-Gimi 19. Ng.-n-Bo, 20. Ng.-n-Giác. 21. Lê-n-Giác. 22. Đang-v-Hoạt, 23. Ng.-n-Chú. 24. Lê-Thang. 25. Ng.-n-Biên, 26. Ng.-n-Thang. 27. Ng.-n-Cối, 28. Lê-v-Chinh, 29. Ng.-n-Qui. 30. Trần-n-Huy. 31. Ng.-n-Linh, 32 Ng.-n-Ghi. 33. Triều-n-Tâu. 34. Quan-n-Sửu. 35. Châu-thị-Giêu.

Xử từ tại Biênhòa

3 giờ sớm mai ngày 5 mai 1916, một chuyến xe lửa riêng chở 9 tên tội-nhơn bị xử từ những là: *Lê-n-Sót, Ng.-n-Tiết, Ng.-v-Nam, Lê-n-Khanh Tu-n-Phen, Cao-n-Let, Ng.-n-Nhan, Ng.-n-Hậ tức Pham-n-Hâu,* lại có cơ binh thuộc địa thứ 11 và một cơ linh tập annam, và cũng có quan hai Heon, tập annam, một lọn bắc Mezerette đi theo.

Xử từ hơn ấy hồi 5 giờ rưỡi, thiên hạ đi coi đông nức phải chi xử đúng giờ, nghĩa là 6 giờ thì chắc thiên hạ còn đông hơn nữa.

Chia ra làm hai tốp, bắn trước năm tên, còn bắn sau 4 tên đều là 4 tên đầu đảng.

T. V. C.

TRẬN LỚN VERDUN

(La bataille de Verdun

Ngày 22 février suốt đọc quân Pháp rồn rực, khắp các đạo quân đều nỗ lực đề tiếp viện với quân giặc. Bởi vì sửa sang đã từ ngày 19 février, ai cũng đoán trước rằng sẽ có trận đánh nhau dữ dội, vì luôn mấy ngày phi-cơ hai bên thường gặp nhau trên không. Một chiếc tử-bá-lâm (Zeppelin) giặc bị súng Pháp bắn trúng rớt xuống gần Revigny, phía nam rừng Argonne, chính miễn ấy đã bị Đông-cung tán phá trong khi quân Pháp đánh trận lớn trên sông Marne. Phi-cơ hai bên lâm khi giao chiến thiệt là hăng hái, cả thảy 7 chiếc của giặc bị rớt xuống đất. Hai đạo phi-cơ ta thì bắn xuống nhà giấy xe lửa Mulhouse. Trường máy bay Habsheim cũng nhà-máy thuốc đạn ở Pagny, Moselle.

Ở miền nam Somme, trên sông suốt một đọc quân về Libons dài hơn hai ki-lô-mết bắn như tuôn đạn, quân Đức mấy lần dùng đạn ngột hơi để xông ra đánh, song lần nào cũng bị bắn đứ qua, phải chung vào hầm hố.

Nguyên từ giữa tháng janvier, quân giặc khởi chiến luôn ở mặt Pháp, quyết đánh riết vào mấy nơi hiểm yếu, lần lần thế trận mỗi ngày mỗi rộng, hình như có người dùng làm chủ-trương để khởi một trận quả quyết về mặt nào.

Cứ xem như quân Đức khiếu thế-trận thì hiểu rõ ý nó sắm sửa để ra đánh về mặt nước. Từ ngã ba sông Somme đến tây-nam Peronne, quân Đức đóng thành thế trận dài mười hai ki-lô-mết, ngay ở làng Frise đến 15hoas.

∴

Ngày 23 février. — Ta hãy xét quân giặc đóng tỉnh ở miền Givenchy thì nào đã. Từ khi ta tháng luôn mấy trận trong tháng septembre-octobre 1915 tại Artois, chiếm được Louchy ở phía nam chôn núi Notre-Dame-de-Lorette là chỗ chận hong đường cái từ Bithume tới Arras thì ta xit hàng tiến-phong lần lần đeo 140, cách xa phía nam làng Givenchy 1500 thước, chính ở miền bắc Vimy là chỗ cao hơn miền Lens, và đồng-từ phía bắc đến Douai. Suốt từ mùa thu tới đầu mùa đông, hai bên đánh nhau nhiều trận lớn ở khoảng hình tam-giác, mỗi giác đó chừng 4 ki-lô-mết. là Souchy. Augres và Givenchy. Sau rốt giặc đánh riết vào giác tay-nam, là nơi trung-quân ta, chính ở phía tây đeo 140. Ngày 21 février, giặc đánh vào miền bắc, lại khởi chiến ở rừng Givenchy, giữa khoảng Givenchy và Augres, gần lũng trên suối Souchez. Suối ấy đi một đỗi thì là sông Deule. Sông bắn đứ đội đến nỗi, hàng hầm-hố tiền-phong của ta bị vỡ lở một chặn dài tám ki-lô-mết, quân giặc chiếm được những nơi ấy. Ta đặn đà mon men vào được mấy chỗ hàng hầm hố thứ nhứt. Quân ta đánh hào thù luôn mấy trận rất hăng hái thì đuổi được quân giặc. Trong trận này quân Đức liều chết đến nỗi thiệt hơn bảy đại-đội, số thiệt rất lớn mà chẳng lợi được là mấy, mà cũng không làm nùng được thế trận của ta.

Tại phía bắc thành Verdun, hai bên giao chiến cũng đứ đội từ Brabant-sur-Meuse đến rừng Herbebois. Quân giặc sửa sang đánh mất mấy từ mấy bữa trước, ban đầu thì cho pháo-thủ bắn ra ghê gớm lắm, lần lần đánh lan qua hữu-ngạn sông Meuse. Từ Brabang-Herbebois, ở phía bắc làng Orages, quân ta cứ theo đây đeo núi phía bắc Hauts-de-Meuse, đông thành thế-trận dài độ mười ki-lô-mết. Giặc quyết đánh vào đọc quân ở phía tây trên sông Meuse và đường đi ngang với sông ấy, lại đánh đọc quân ở phía đông đường Damvillers đi Ornes. Ngày ở trung-quân đọc ấy, gần Beaumont thì có đường nhỏ Chaumont đi Vacherouville, đường ấy đi từ phía nam lên phía bắc.

Giặc đánh mấy trận vào hai đầu đọc quân ấy, song lần nào cũng bị thua. Chi trừ ở trung-quân thì giặc đi qua đường Chaumont, đánh vào rừng Caures, cho nên lấy được rừng Haumont ở phía tây Chaumont và khoảng tư phía đông đường ấy đến phía bắc Beaumont.

Đánh thì rất hăng hái, mà rốt cuộc chẳng thấm vào đâu, đầu quân giặc chiếm được một vài nơi cũng không xứng đáng với số quân thiệt hại, số thuốc đạn hao phí.

Giặc đánh vào khoản rừng ở phía bắc Verdun là đầu đường đi Hauts-de-Meuse, ở phía bắc Verdun, quyết ý thi-hành chiến-lược định từ trước. Năm ngoái mấy lần đem quân đi qua đông-nam Esparges, và tây-nam Argonne, định hai mặt cùng đánh để cướp lấy thành Verdun.

∴

Ngày 24 février 1916. — Nay mới thật đánh trận lớn ở phía bắc Verdun.

Bên giặc cho cả thảy bảy đại-đọc cọng là hai mươi vạn quân đánh nhau vào thế-trận Brabant-sur-Meuse và Ornes. Cứ theo chiếu chim bay đi từ đầu nọ đến đầu kia ở thế trận ấy thì đọ 12 ki-lô-mết. Nhưng đường đi quanh-co lắm, nhứt là phía bắc đường Brabant-Ornes các hàng hầm hố trong rừng Haumont, Caures và Herbebois, thì đọc quân dài độ mười lăm đến mười tám ki-lô-mết. Quân giặc đi đông quá, mà pháo thủ lại bắn rất dữ dội, kể đến đạn ngột hơi tuông ra như mây mù mịt, song quân ta cứ một nghìm cự lại, mấy lần ra tay anh-hùng cho nên giặc không được lợi là mấy.

Đánh nhau luôn trong 48 giờ đồng hồ. Bên giặc sửa soạn trận mấy đã lâu, nên càng ngày chiến-đia càng lan mãi ra, nhưng mà chẳng lợi cho giặc mấy chúc.

Hai đọc quân ta, bên tả thì ở Brabant bên hữu thì ở Herbebois và Ornes, chẳng khi nào phải lui bước. Trung quân ở rừng Caures và Haumont, thì khi tấn khi thối, đó mới thật đánh nhau dữ dội hơn hết. Sau lần lần ta lấy lại được gần hết rừng Caures và những thế-trận về tay giặc từ khi hai bên mới khởi chiến. Cứ theo lời quân báo thì ngày 23 février ta mất rừng Haumont, và đó ngàn rưỡi thước làm hố ở phía đông rừng Caures.

Đây ta nên thuật lại trận Champagne cuối tháng Septembre trước. Ngày khi mới giao-chiến, trong 48 giờ ta đánh đổ một đọc-quân giặc dài 25 ki-lô-mết, rồi sau ta chiu đông bên những nơi chiếm được ấy mãi cho đến ngày nay.

Ta phải nghĩ như vậy mới hiểu rõ sự kết-cuộc trận lớn nầy.

Nhưng mà giặc vẫn còn đánh hàng hai. Suốt ngày hôm qua, nào pháo-thủ, nào các thứ súng liên-xạ theo thế-trận dài 40 ki-lô-mết ở giữa khoảng Malancourt, phía tây sông Meuse và phía nam Montfaucon, đó là tả-đọc; hữu-đọc cũng đánh vào miền Etain về đông-bắc Verdun.

Có một điều kỳ-cục là thế-trận giữa thành Verdun vẫn vững vàng, giặc đánh vào đó dữ dội hơn hết, mà quân ta lấn nào cũng đuổi đi được.

LỜI NGƯỜI ĐỜN BÀ SAIGON

(Propos d'une femme saigonnaise

Tạo-hóa sanh ra loài người, trai thì phải có vợ, gái thì phải có chồng, âm dương phối hiệp ấy là lẽ tự nhiên.

Vậy nên việc vợ chồng là việc trăm năm, chẳng phải việc một ngày một buổi chi chi, phòng coi như đồ ỷ phục nay thay mai đổi, xin lầm ra tuồng trăng gió mà chơi, chớ chẳng tình nghĩa chi cả.

Phàm làm trai đứng trên trái đất nầy, muốn kiếm một người mà làm nghĩa nguơn phối, thì chàng phải là đấng, phải chọn người cho xứng đôi vừa lứa cũng là cho hạp ý mình, nếu không rõ, nghe con lắm, chừng cưới về ở ăn không mấy tháng, tính không trả ý không hạp, rồi cang thường loạn nước. Ấy là: Trăm năm tính cuộc vuôn tròn, phải đò cho đến ngọn nguồn lạch sông.

Còn phận gái thì cũng đò trong long đục, rồi sẽ trao thân gởi phận, vì ghi có quyền chọn không phép đôi. Việc nợ duyên là việc thường nhau cả kiếp, dầu mẹ cha cũng không nên ép, vì ép đậu ép mó, ai nỡ ép duyên. Một lần trao thân gởi phận rồi thì cả kiếp thế nào cũng theo (xuất giá tùng phu).

Nếu cha mẹ ép con gả nghĩa cùng người mà lòng con không ưng chịu, dầu nó chẳng đổi, thay đi nữa thì một kiếp hồng-nhan của nó luôn thảm thân trộm trách, là vì mất cái sở nguyện cả đời, thế thì cũng như đem đày con ra biển khổ.

Tôi thấy người ta gả trước khi đôi đàng trai và gái, muốn tính cuộc bách niên với nhau, thì mẹ cha đôi lứa ngồi ăn chung một bàn, đạo chơi và chuyện vãn một ít lâu, đặng coi tánh tình có hòa hạp cùng chăng rồi sẽ tính, thế thì tình không ưa ý không hạp sao đặng. Phải chi người Annam ta bắt chước theo phong tục ấy, thì theo ý tôi nghĩ việc vợ chồng sẽ ít hay xảo xảo với nhau.

Sẵn dây tôi thường thấy lắm người đờn-bà thấy chồng thương lại làm nhiều điều quá lẽ, muốn làm ngang nào được ngang nấy, lại còn lần lước hiếp chồng, đãi chồng như tôi mọi trong nhà, ngỡ hiếp đặng chồng thằng lãnh) thì thiên hạ cả khen là khôn, nên lung lăng quen tánh, thấy vậy tôi xin khuyên một ít lời.

Hễ có chồng thì phải thương chồng; Hễ chồng nói thì phải nghe. (phải thì làm theo, quấy thì bỏ ngoài tai, rồi thừa lúc chồng yui sẽ khuyên giải.)

Hễ chồng quên đều chi trong việc bổn phận thì phải nhắc.

Hễ chồng làm quấy phải khuyên lơn cho chồng sửa lại:

Hễ chồng buồn thì phải chia buồn và phải làm vui cho chồng;

Hễ chồng muốn rầy thì phải nín,

Hễ chồng làm phải thì răng nòng trang cho chồng làm thêm.

Hễ chồng ghen thì phải tránh sự trầy trựa.

Hễ chồng muốn đều chi phải chịu theo lòng.

Hễ chồng thương chừng nào thì càng sợ chừng nấy, đừng thấy thương mà lấn lước như mấy. *Con sư tử hà đông* ...

Rồi hết phần làm sao cho biết rõ tỉnh lánh của chồng.

Mlle ROSALIE PHO

CUỘC THI VẼ VÀ THƠ Ở NGOÀI BẮC

(Concours de dessin et de poésie au Tonkin)

(Thấp theo

THƠ

Nhân phong phỏ phiến thuyết Nam-kỳ,
Cấp nam phân tai cổ nguyên bi.
Khỏi hữu lâm nhơn hữu sản,
Uyên nhiên tương cố mạc tương vi.
Chung minh nhứt bảo tâm hàm đồng,
Nghĩa hệ đồng bào ngũ hữu khi.
Thường đáp quốc gia ân tế độ.
Công hàm mỹ ý đắt tân thi

THAI-VĂN-HUỲNH,
Yên thái, Hà-đông.

Sông gió cơn đâu nỗi bất bình,
Thành rồng mấy chốn bước mông mình
Trời Nam chết nẳng thuyền tình cứu.
Đất tắc khơi vơi mạch thảm rênh.
Ơn chúa-tể nhờ chuông cảnh-tỉnh,
Nghĩa liên-lạc cậy dưới văn-minh
Đồng-bào kẻ xiết bao thân ái,
Sông núi trông còn lắm vẻ xinh.

Vì nước khi ai mở đa đoan.
Xui nên sâu tỉnh vỗ tay vào.
Trời Nam nhe chữ buồm ân ái,
Đất bắc sầu khơi mạch nghĩa bào.
Ngon đuốc văn-minh soi đã tỏ.
Tiếng chuông cảnh-tỉnh lắng càng cao.
Dọ vang ghi lạc từ đây nhỉ,
Sầm xuất nhau còn đến thế nào.

NGUYỄN-DOÃN-HIỀN,
Hồ-khẩu, Hà-đông.

Bắc kỳ đệ vô vạn dân nguy.
Nhờ bảo Tân-văn khéo hỏ tri.
Xuc tiếng thì nhơm từ Đại pháp,
Giúc long trương nghĩa-hiệp Nam-kỳ.
Đồng bào biết rõ lòng yêu mến,
Chủ-bút xui nên bảng nể vì.
Mối tiếng chung vàng thanh quả phước,
Cảm on xin gởi hoa cùng nhị.

NGÔ-TIẾN-TIẾP,
Giáo-học, Việt trì.

Chợp mắt nhìa xem thấy với vang
Sông dồn đất Bắc dậy trời Nam
Tình sông khôn kể đường lai láng,
Nghĩa biển trông chừng lượng rộng chứa chan.
Vì nước đồng thương người nơi miền,
Cho dân quyền giúp của muôn vàn
Dưới tờ báo-hỏ ơn ngàn thuở,
Thân ai như tranh vẽ rõ ràng.

LÊ-HOÀNG-LẮC,
Đồng-điền Thập-miễu, Phúc-yên.

Bắc kỳ nước lụt nhưt năm gay,
Một tỉnh Hà-đông hại lắm thay
Qui-quốc đã quyên từ cấp đỡ,
Nam-kỳ lại giúp cảm ơn đầy.
Lòng thương ngâm đoái khôn nhiều mặt,
Khi hiếp ngòi than để mấy tay.
Ấy thật đồng-bào càng ích thật,
Vinh sau, cõi Nhi nước non nầy.

Quảng-văn, ĐẶNG-VĂN-KHOÁ.

THÔNG BÁO

(Informations)

ĐÔNG-DƯƠNG

(Indochine française)

Nam-Kỳ

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà nước ..... 3 f. 30.
Giá lúa, tại ca kì chợ lớn nhà máy Chợ-lớn bao trả lại: tử 2 $ 50 tới 2 $ 55.

Saigon

Toà-tap-tung. — Hôm thứ ba 25 avril, 9 giờ sớm mai, Toà-tạp-tụng xử vụ tên Trương-văn-Mai và hai tên đồng bọn Khuê và Cu.

Tên Mai bị cáo về tội giả-giảo, tội đoạt quyền và tội mạo danh.

Tên Mai là dựa đi mạch của quan Phán-sự Toà-bình, vậy nên nó mới mượn quyền thế mà hâm dọa người ta ăn tiền, từ những thuở đã chẳng biết bao nhiêu rồi. Cậu Trương-văn-Mai làm nhiều việc rất nên lộng quyền, đi hứa xin tha cho nhiều kẻ bị cầm giam, thường hiều người đóng tiền lo trước rồi cũng làm biên lai cho người cầm. Mới đây cậu lại có nhà vợ Tư-Sau, nói với vợ Tư-Sau nếu thiếm muốn cho chồng thiếm thoát khỏi chốn lao-tù thì phải chịu tốn hao nhiều it tôi sẽ nói dùm cho. Vợ Tư-Sau nghe nói lại có lòng mãng, ngỡ là thật, ưng chịu mọi đều, liền trao cho Trương-văn-Mai 350 đồng đặng đi lo dùm. Trương-văn-Mai có làm biên lai có nhận lãnh số bạc cho vợ tên Sau cầm, biên lai ấy lại ký tên người khác, là người nó nói người ấy sẽ làm dùm cho nên việc đó.

Rồi thau biên lai giả lại về tay quan Biện-lý.

Trương-văn-Mai bị bắt và quan Phán sự Toà-bình lại vào đơn mà cáo tên đi mạch ấy về tội mạo danh.

Toà xử tên Trương-văn-Mai 5 năm tù, và 2 tên đồng lõa mỗi đứa 3 tháng 10 ngày.

∴

Hãng tàu Nam-van

Quan Chánh-chủ hãng tàu Nam-van và Lục-tỉnh kính rao cho các sở nhà-nước, các nhà công-nghệ, các nhà thương-mãi và các sắc nhân-dân hay rằng: Đường tàu chạy Travinh mỗi ngày thứ hai trong tuần lễ mà chở những đồ nặng trên 100 kilogs và bề lớn hơn 0m-500, đã khỏi lai rai, kể từ ngày thứ hai nhằm ngày 1er Mai 1916 nầy.

Quan Chánh-chủ hãng,
Ký tên: A. LITTAYE.

HỈ TÍN

Félicitations

Hai tin quan Phủ **Đặng văn-Huệ** mới đắc chỉ thăng thọ Đốc phủ-Sử; hôm 22 tháng avril 1916 nầy.

Xa chàng, quan lớn là một vị khâm-quan của bổn-báo, lại là một người có tài ăn học, lại thêm tướng mạo trang hoàng, thiệt rõ ràng là một người tài mạo lưỡng toàn, rất xứng đáng một ông quan làm cha mẹ dân một quận.

Nay bổn-quán kính gởi đôi lời chúc mừng cho quan lớn, nay đã phỉ chí tang bồng, chẳng phụ công 10 năm đèn sách.

B. Q.

Trung-Kỳ

Quảng-trị

Mưa đa. — Chiều hôm 19 avril lúc 2 giờ trời mưa đã một trận đủ chừng 7, 8 phút mới tạnh, hột mưa cũng chẳng lấy gì làm to, chỉ hàng đầu ngòn tay út, sa xuống cũng không nặng lắm, cho nên lúa mà đâu mè khỏi bị hư hại, mưa khắp cả vùng quanh thành Quảng-trị và lan ra đến 4, 5 làng.

∴

Có nghĩa với cọp. — Có người kia, vợ chết đã có ba bốn tháng rồi, mà đêm nào cũng rước thầy tu tụng kinh, đến chiều về thì đi thăm mả, chẳng hề bữa nào không. Có đến chùa nhứt thì suốt cả ngày ngồi giữ mõ, ai ngo thấy cũng đồng lòng, mà cũng có người cho là để ghét; đêm khuya, cũng cứ năm mò, năm mò, leng keng, lốc cốc, điếc cả tai hàng phố. Có người lại đoán rằng, đó là anh ta giả làm bộ ở có nghĩa với vợ, để cho người khác làm, chứng đến ba con gái buổi nầy đã đề mấy ai mến mộ, người thì khen, người thì chê, chẳng biết ai là phải trái, có người lại khuyên rằng chớ nên làm cho bao của tôn cong.

SỞ NHÀ THƠ GIẤY THÉP NAM-KỲ

Postes et Télégraphes de la Cochinchine

BẢN RAO

Ngày 17 Juillet 1916 đúng 7 giờ ban mai, tại Nhà giấy thép Saigon, sẽ mở hỏi thi điển sanh học tập *télégraphiste*.

Từ 18 cho tới 25 tuổi thì mới đang vào ứng cử.

Đơn xin thi thì phải gởi cho quan Quản lý sở nhà thơ giấy thép Nam-kỳ *chef du service des Postes et Télégraphes de la Cochinchine.*

Đến ngày 15 Juillet 1916 thì thôi chẳng đơn.

Phải gắn theo đơn :

1° 1 cái giấy khai sanh,
2° 1 cái giấy lãnh hạnh,
3° 1 từ sao lục tiền án.
4° 1 tấm hình của mình.

Nếu chẳng có mấy món nói trên đây thì không đặng thi

Trò nào còn học trong trường thì phải có giấy phép của quan Đốc-học cai quản trường ấy cho mới đặng

Mới vô làm việc bổng-lộc đông-niên đặng 240 $ 00, rồi lần lần tới 950.$ 00.

Hoặc hai hay là ba năm thì ăn lên mỗi năm 60 $ 00.

Người nào mà quan chấm đậu rồi, hễ quan bổ đi chỗ nào thì phải đi chỗ nấy, bằng cải chẳng đặng.

Mỗi lần trước khi bổ đi xứ nào thì phải có giấy quan-thầy phê cho mới đặng.

Quản-lý quan.
RAFFI.

SƯU XUẤT TÂN KỲ

(Les curiosités)

Hội những người đờn-bà mập

Nhiều người mập thường nói rằng trong mình họ khó chịu, nên hay uống thuốc nầy thuốc kia đăng làm cho sút thịt bớt đi.

Bèn nước Huê-kỳ nhiều người đờn bà mập rủ nhau lập hội, đâu đậu tiền mướn một cái nhà rộng lớn, chưng dọn lực bộ, mấy bà vô hội mỗi bữa phải đến đó, ăn mặt như mấy đứa tôi-đòi, bà thì lau gạch, lau bàn lau ghế, bà lại rửa chén rửa ly rửa đĩa, làm cũng như đứa tôi-đòi trong nhà vậy, làm như thế hầu có sút thịt bớt đi.

Dị đoan

Trong một vài chỗ xứ Haute-Baviere, về việc cưới hỏi thì hỏi còn dị đoan lắm :

Trước ngày lễ cưới, thì mấy người trai tráng lối xóm lấy một cái chơn kê vân để trên nóc nhà nặng đầu. Đến ngày mai thì chàng rể phải đi lại lấy cái chơn kê vân ấy, rồi đem đề nơi nào đó. Chừng làm lễ hôn-phối lai nhà thờ rồi, họ hàng ra về đi đến chỗ để cái chơn kê vân, tại đó lại có một khúc cây và một cây cưa. Chàng rể và nàng dâu hải đàng mới lấy cây cưa mà cưa khúc cây đó.

Độ theo cái cách cưa của đôi đàng coi có ăn rập với nhau không, cũng là mau chậm thế nào, thì làng và họ hàng mới nói tiên tri những sự gia đạo của đôi trẻ ngày sau ra làm sao.

Bợm rượu thuở xưa

Năm trăm năm trước Chúa giáng sanh, thì ông *Hippocrate* đã lo về việc hại của rượu rồi.

Luật hình đề phạt về tội rượu trong đời đã rất nên nặng nề, ông *Dracon* xử từ những người thường hay say rượu còn ông *Solon* thì rộng dung hơn một chút, là vì đêm đánh phạt xử từ ấy cho các quan mà hay uống rượu. Ông *Aristote* theo ý ông thì những người bợm rượu mà làm đến tội chi, thì tội ấy đáng bằng hai. Ông *Lycurgue* thì lại dùng rượu mà làm say mem những tôi mọi của ông, đặng cho những sắc thiếu-niên thấy sự xấu của mấy tên mọi ấy làm mà tránh và sửa mình.

TRẦN-VĂN-CHIM.

Rượu TONI-KOLA SECRESTAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bổ nước đá vào thì thành thứ rượu rất vệ sanh.

Hãy đòi ban hữu thiết minh một ly
TONI KOLA
Minh hãng DENIS frères trử mà thôi.

Nhà DENIS frères lại Saigon rao riêng cho các bạn hàng rằng: Các thứ rượu chắc của hãng rất kỹ càng. Hãng sẵng lòng gởi bổn giá và mẫu rượu cho không miễn là phải có xin thì đặng.

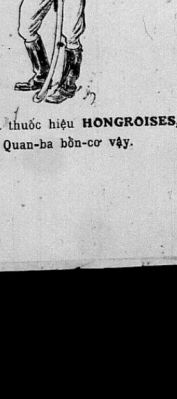

Thầy đội nầy hút thuốc hiệu HONGROISES, như ông Quan-ba bổn-cơ vậy.

TIỂU ĐÀM

(Fantaisie)

Có một ông già kia tuổi gần bảy chục, nhà thì nghèo mà lại không con cháu chi hết, trơ trơ một mình, thường hay vào rừng bẻ củi khô gánh đem xuống chợ mà bán, đặng lấy tiền mua chút mà ăn, đắp đổi cho qua ngày.

Một ngày kia phần thì gánh nặng, phần thì trời nắng chan chan, một đỗ mồ hôi ; phần thì dường sá gay go, ráng hết sức mà đi không nổi nữa, bèn liện gánh củi xuống dựa một bên đường mà than rằng : « Sống làm chi mà cực mà khổ như vầy, chi bằng chết phứt cho mắt cái thân ; Diêm-vương ôi, Diêm-vương ! Sao ông không bắt tôi cho rồi. » Nói chưa dứt lời thì vua Diêm-vương đã sai Qui-sứ hiện hình lên đứng nơi trước mặt. Ông già ấy thất kinh, lại nghĩ thầm rằng : « Qui-sứ ở đâu mà đến le đỉ vậy cà, vậy thì còn chi là tôi, trời đất ôi ! » Qui-sứ hỏi : « Mi kêu ta lên làm gì ? » Ông già ấy liền nói lại rằng : « Tôi mà kêu ngài lên đây, biết chẳng có ý chi lạ, nhơn vì gánh củi của tôi nặng quá, cất lên không nổi mà gánh về, nên tôi kêu ngài lên đặng xin ngài dỡ giùm lên vai cho tôi, chớ có chuyện chi đâu. »

Hạ-châu. THÁI-CỬ-SAN.

TRÍCH CẨM TẠP BIÊN

(Mélanges littéraires et Scientifiques)

NAM SỬ DIỄN CA

(tiếp theo)

Thế-tôn con thứ nối đời.
Trinh-Tông phò lập, cũng loài giá danh.

Cõi ngoài giặc *Mạc* tung hoành,
Bắc-hà cất cứ mấy thành nhơn dân.
Giáng oai nhờ có lòi-thần,
Nhơn khi *Mậu hiệp* đến tuần thiên trù.
Mạc thần mấy kẻ vô-phu,
Sao mai lạc-đạc, tà thu rụng rời.
Xuất binh vừa gặp cơ trời,
Đường kênh lên lối, ra ngoài *Thiên-quan*.

Trường khu một lối duyên-san,
Huyện châu giò lướt trường-an lửa nồng.
Bề thánh *Mạc* chạy qua sông,
Đuổi sang Phụng-nhãn đường cùng mới thôi.

Kể từ *Ngụy-Mạc* tiếm ngôi,
Năm đời truyền kế sau mươi năm chầy.
Trần-ai quét sạch tư rày,
Về Kinh bàn yến, tiệc bày thưởng công.
Mới sai sứ-giả cầu phong,
Nghe xem *Minh* hỏi còn lòng tin nghi.
Sai quan hội khám một kỳ,
Phong làm *Đô-thống* coi mi gói là.
Phụng-khoan sư tiết cũng già :
Biểu-tư biện triết thiệt đà thiệt minh.
Mấy lời ôn-dụ dinh ninh,
Phong vương còn đợi hiếu tình có ngày.

Hồ lui lang tới khéo thay
Mạc kia vừa dẹp. *Trình* nầy lại lên.
Tông xem cân cử đã bền,
Công danh càng thạnh oai-quyền càng cao.

Rỡ ràng ngọc-sách tinh-hào.
Gia phong Nguyên-soái dư vào sùng chương.

Bình-an lại tiến trước vương.
Gây nền tiềm thiết, mở đường khải-đa.
Kính-tôn cần độ ân-cơ,
Đồng lương gọi kẻ sanh-phù vạc *Lê*.
Triều thần những lũ *Bùi-Khiê*,
Lại tìm *Mạc* nghiệt, theo về *Kính-vương*.
Nghi-dương trụ tất lai nàng.
Thi-thành nỗi dám bui hồng bởi ai.
Nhơn khi gió ngả ngư ra ngoài,
Thừa hư *Mạc* lại vào nơi đỏ thành.
Quan quân ra đánh lại bình,
Thừa-dư mới phát tư *Thanh* ngự về.
Chông gai tuy sạch mọi bề,
Mà trong quyền cả truyền về một tay.
Bốn phương tai biến đã đầy,
Đàm khô núi lở, cát bay mù trời.
Chẳng qua muôn sự tại người,
Gẫm cơ hưu-cữu, biết đời thạnh suy.
Sùng dâu phục trước đường đi.
Để cho *Trình-chủ*, lại nghi *Lê hoàng*.
Sanh con gặp đứa vô-tương,
Châu-liên sao nỡ quên đường quân-thần.

Thừa gia theo lối cường-thần,
Vua *Lê* chúa *Trình* nhơn-tuân đã quen.

Thần-tôn vừa mới cầu-nguyện,
Sách phong *Trình-Trang* đã han tự giờ.

Thanh-đồ quyền trọng hơn xưa,
Nhà *Lê* cũng một giải thừa mà thôi.
Nước nhà đang buổi yên vui,
Xin vua xuống chiếu truyền ngôi lễ gì ?
Chẳng qua là dạ gian-khi,
Làm cho rõ mặt phước-uy tự nhà.
Chơn-tôn tuổi mới mười ba,
Hừng hờ quyền chúa ngỏ ra mặc lòng.

Quốc vương *Minh* mới cải phong,
Bảy năm lịch sổ vừa chung một đời.
Xoay quanh mới tỏ đạo trời,
Bảo tin đem lại cho người truyền-gia.

Thần-tôn thay giữ nghiệp nhà,
Thượng-hoàng lại đổi mặt ra tân-hoàng.
Thờ ơ cỏ đạo nhà vàng,
Chánh quyền phó mặc *Trịnh-ương* biết gì.
Nhà *Minh* thuở ấy đã suy.
Mượn binh lại rắp nhờ uy cường-thần.

Sắc phong chiếu-dụ ân cần.
Phò-vương Trịnh lại thêm phần tôn-vinh.
Cả gầu sang, lớn quyền-hành,
Giang-sơn chung một, trào đình chia đôi.

Chiếu phong *Trịnh-Tạc* nối ngôi.
Tước vương mình lại tài bồi cho con.
Kiền-càng ngày một suy mòn,
Cuộc đời chơn mỏi ai còn hiếu-trung.

(Còn nữa)

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

NAM-KỲ SOÁI-PHỦ

Gouvernement local Cochinchine)

Công vụ

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 23 avril 1916,

Ông Đăng-văn-Bưu, là Đốc-phủ-Sứ, đang tùng chánh tại Tòa Bố Bạc-liêu, nay đặt chỉ ra ngồi chủ quận Vĩnh-châu, cũng trong bổn tỉnh, thế cho ông Nguyễn-ngọc-Huy, là Trí-phủ hạng nhì, thuyên bổ về tùng chánh tại tỉnh.

Vì lời nghị quan Chưởng-Lý, đề-bình, ngày 26 avril 1916, thầy Cao-triều-Phát, Thông-ngôn thì sai hàng ba, đương ngồi tại ngoài nay trở vô ngạch Thông-ngôn và bổ đi tùng chánh tại phòng văn quan Chưởng-Lý Sài-gòn.

Nghị định lập nhà thương Annam tại Đại pháp

Ngày 17 avril, có nghị-định lập nhà-thương Annam tại Đại-pháp như sau nầy :

Khoản thứ nhứt. — Lập một nhà-thương riêng cho người Annam tại Đại-pháp để chữa bịnh cho những người Annam mà tại Đông-dương đã giúp việc nhà binh.

Những người nằm trong nhà-thương ấy thì ăn uống cũng như là ở Đông-dương.

Khoản thứ nhì. — Tiền phí tổn về việc lập nhà thương ấy thì sở chi-thì Đông-dương chịu.

Khoản thứ ba. — Nay cử quan đốc trường Đông-dương Y-viện để sửa soạn việc lập nhà-thương. Khi nào viên ấy đã xem xét hết các vấn-đề về việc lập nhà-thương ấy thì trình lại quan Toàn-quyền để thi hành những điều đã định.

Khoản thứ tư. — Một viên ý-quan Đại-pháp làm chủ nhà thương. Một viên nữa coi việc tiền nong, chi tiêu các khoản.

Khoản thứ năm. — Còn những viên ý-quan coi việc chữa bịnh thì vừa người Tây vừa người annam như sau nầy :

1° Hai viên ý-quan Đại pháp ;
2° Những viên thầy thuốc Annam.
3° Những người Annam giúp việc chữa bịnh.

Vì lời nghị quan Tổng-thống Đông-dương ngày 28 janvier 1916,

Thầy Trần-văn-Mẻ đội nhứt hạng sở lính tuần do địa hạt Nam-kỳ đặng hưởng phần hưu trí kể từ ngày 1er février 1916, vì giúp việc nhà nước đã thâm niên.

Tiền hưu trí tính là 77 đồng một năm phát tại Sadec, cuối ba tháng một kỳ là 15 janvier, 15 avril, 15 juillet và 15 octobre

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ 12 février 1916.

Thầy Nguyễn-văn-Tròn đặng thâu dụng làm thơ-ký ăn tiền ngày, lương mỗi tháng là 24 đồng, kể từ ngày 1er janvier 1916, và sai đi giúp việc tại phòng việc hành thuyền (navigation) sở Tạo-tác, thế chỗ cho thầy Trương-vĩnh-Vạn xin thôi.

Vì lời nghị quan Tham-biện chủ tỉnh Mytho đề ngày 14 janvier 1916, có quan Nguyên-soái Nam-kỳ y phê ngày 16 février 1916.

Cô Trương-thị-Bầu và Nguyễn-thị-Thẻ, mới thì đâu được lãnh cấp bằng làm bảo dưỡng thai sanh, lương mỗi tháng là 12 đồng, kể từ ngày 14 janvier.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 17 février 1916.

Cấp bằng cho viên chức bổn-quốc tại sở Tân-đáo và Giáo-nghiệm nhơn thân trong Nam-kỳ, làm chức thơ-ký học tập tạm :

Thầy Lê-hà-Thanh thế chỗ thầy thơ-ký tạm tên là Nguyễn-hữu-Bình xin thôi.

Thầy Hồng-văn-Hay thế chỗ thầy thơ ký thi sai tạm hạng Phụ-ly Xương bị cách chức.

CHƯ VỊ ĐÃ GỞI BẠC

Bổn quán lấy làm cám ơn chư vị sẽ có sau nầy, có gởi tổng tới gởi annuaire lục điền trên mua nhựt trình cho bổn quán ; lấy từ sự giáp cho bổn quán, mà bổ sót nên xin gởi mảng nước cần mình.

Số phiếu nhựt trình.		Số năm đã trả
1256 L.T.A. Thiêm	mandat	4 $ 100 00
5068 T.H.N. Mytho		10 131 394
2529 N.P.H. Candhe		6 140 417
1041 D.C.L. Mytho		6 153 818
5070 L.H.C. Thudaumot		4 138 852
3956 T.C.T. Cholon		4 140 522
5008 H.D. Mytho		8 141 324
81 T.Q.H. Phanthiet		4 141 146
29 C.T. Hué		4 775 344
6511 V.H.C. Longxuyen		6 141 580
4524 P.V.S.		8 144 594
2746 T.H.T. Baria		8 686 301
N.P.T. Travinh.		3 057 595
5500 L.V.E. Cantho		4 685 864

LỜI RAO CẦN KÍP

Kính rao ai nấy hay rằng : tôi không biết đến những nợ của con tôi là Phạn-quan-Vinh 22 tuổi. Xin ai nấy đừng cho nó vay mượn chi, vì tôi Phan-quan-Vinh không có của cải sự nghiệp riêng và không có nghề nghiệp chi.

PHAN-V.-TANH.

Nghiệp chủ ở tại Tân-an-Đông, (Sadec).

HÃNG TÀU LỤC-TỈNH

Service des Messageries Fluviales de Cochinchine)

Đường Cao-man

Đường Lục-tỉnh

Đường Léo

Đường Cap & Baria

Đường Tâyninh

Tàu bán tây mới chở qua chẳng thiếu gì

RƯỢU NGHỆ

LA BIÈRE VELTEN

CÓ MỘT MÌNH HÃNG

DENIS FRÈRES

Trữ rượu nầy bán khắp cả Đông-Dương

HÃY COI CHO BIẾT

(Ce que tout le monde doit lire)

Vì lòng muốn cho chư vị khán-quan biết rõ chúng tôi có cộng gắng sức là thường-mão đặng khai mở một mối học-thức, mà chúng tôi mới bỏ thêm vào cuộc *Pháp-việt phổ-thông khai-hoá*, thì chúng tôi nay dư sẵn cho chư vị khán-quan nhựt-trình *Đông-Dương-Tạp-Chí* trọn đủ những số phát ra từ 6 tháng đầu, năm 1915. Bổn-quán cứ tính theo giá thường, và lại cũng bán *trọn cuốn* kết sợ góp đủ các ổ phát ra mỗi tuần, hay hoặc phân ra làm 3 bộ sợ kết, mỗi bộ là hai tháng ; hay nữa là Bổn-quán kết đóng lại một cuốn riêng góp đủ 10 tập-nhỏ-nhỏ, mỗi tập có đề-mục riêng, cho khán-quan để đọc luôn một phần đã rút trong báo.

Khán-quan muốn biết trước mục-đề mỗi tập ra làm sao, hãy được sau đây :

1. — Tiểu-thuyết, Trí-dị, Tiểu-chuyện. — Dịch ra quốc-âm, mỗi kỳ Bổn-quán rằng sức in hết một truyện, hoặc ngắt ra làm hai ba kỳ là nhiều, đăng cho mỗi số báo thành ra một cuốn sách bằng cuốn truyện thường bán 0 $ 40. Những truyện thường bán 0 $ 40 ấy, mua đã mất tiền, mà coi lại hại đến trí khôn, làm cho người ta tin những việc hoang-đàng viển-vọng, mà quên mất những việc thật ở trên đời.

2. — Bổ Nam-sử. — Lại thêm có *Danh-nhơn liệt truyện*, có *Bi-ký*, có *Dị-văn*, có *Nhơn-vật ký*, có *Lịch triều-cương-giám*, vân vân. Ai kẻ cứu ra được những điều gì dích-thật, có thể làm chứng cho những nhà làm sử đời sau, thì cũng đặng vào mục nầy.

3. — Tập văn-chương hiệp thái. — Dịch, diễn, chú, thích, giải, luận, bình-phẩm những văn hay của các bậc danh-sĩ Âu Á, đời xưa và đời nay.

1. *Văn Đại-pháp*, lối xuôi và lối có vần
2. *Văn nôm* — id —
3. *Văn Hán*
4. *Văn ngoại-quốc, và văn Hi-lạp, La-mã.*

4. — Luật-pháp Annam. — *Văn-quốc công pháp, Bình-thời quốc-tế công pháp, Thương-ước, Các-luật-lệ Annam*, sau mỗi bài lại có dịch những *Án văn* hay, để làm kiểu-mẫu cho các tỵ-nha coi án cũ đã xử rồi, mà xử những việc cũng lý.

5. — Nhơn-chưởng chi. — *Quốc-phong, Cổ-tích, Trí-dị*, hết thảy những truyện mà trong có lý thường cao xa, tỏ được những *tôn-chỉ*, những *phong-tục*, những *đạo-giáo* của nước Annam.

6 — Cách-trí thiệt-dụng — Về việc *Canh-nông*, việc *Buôn-bán*, việc *Công-nghệ*.

7 — Gia-tộc kinh tế, Quốc gia kinh-tế và Xã-hội kinh-tế.

8 — Sư-phạm giáo-khoa. — Bổn-quán đã nhờ những tay sư-phạm danh-giá, để mà soạn ra tập nầy. Trên có mấy *điều về nghề dạy trẻ*, giúp đỡ ông thầy dạy học, theo chương-trình Nam-học mới, mà dạy. Dưới có những *bài đọc, bài học, bài ra cho học-trò làm, bài âm tả, v v...* Các ông *tổng-sư, hương-sư* mà mua báo nầy, thì mỗi tuần-lễ nhẹ công-việc đi nhiều lắm, mà lại chắc rằng phép dạy của mình có công-hiệu hơn là cách dạy mò ngày xưa.

9 — Ngôn-ngữ học. — Sách dạy các quan Tây học tiếng *Annam* — Sách dạy người Annam tả học tiếng *Langsa*.

10° — Ngữ nguyên học — Mục nầy đăng những bài luận về tiếng Annam, cội rễ tiếng Annam, và cách tấn hóa của tiếng Annam, từ khi mới có đến ngày nay.

11° — Luận-lý học. Chánh-trị học. Xã-hội học. triết-lý học tỉ hiệu. — Lược dịch và chú giải, giải nghĩa những từ tưởng của các bậc hiền-triết Âu Á đời xưa và đời nay.

12° — Công văn. — Đăng những luật, lệ, nghị định và các tờ việc quan, quan lại thuyên-chuyển, cải xã-hiệu, vân vân, thuộc về năm xứ Đông-dương, và người Annam nào coi cũng là có ích.

Nếu chư khán-quan có ý thử tự một chút, hễ đọc bộ nào rồi sắp đặt theo bộ nấy, đến cuối năm coi lại thấy *kẻ sách hóa ra lớn, dụng được tới vài chục cuốn*, cuốn nào đều có thú vị riêng cuốn nấy, thỉnh-thoảng rồi mấy cuốn ấy thành ra một **cuộn sách chung**, có đủ hết các điều cần ích con người ở đời nên biết ; chư khán-quan cũng biết rằng chúng tôi chẳng để qua một giây phút nào mà chẳng nghĩ đến, suy đến cuộc làm thành chương-trình đã định ; nào quản chi những điều gây trở, chúng tôi phải trải tứ năm năm nay ; chúng tôi chắc hẳn rằng đã làm tròn lời hứa, bởi vì bữa nay chúng tôi đã nói tới mục đích rồi, nghĩa là chúng tôi hạ xuống giá rẻ hết sức, rẻ hơn các thứ sách cần ích thường hay bán ở đây, đến đỗi tỉ kẻ nhỏ đến người lớn, từ con nhà nông-phu đến con nhà quyền-quới, cùng người văn học danh tiếng, cũng là *một nam ở đồng bạc* mà thôi.

Lại Bổn-quán phát ra cho chư khán-quan *mỗi tuần một tờ nhựt-trình lớn in ra đủ lớn tức các nơi ta I tập tùng-báo* (Revue), đến cuối năm góp chung lại thành ra it là 20 *cuốn*, tính rã it nào cũng tới 2.500 trang.

NAM-ĐỒNG-HƯƠNG

KHÁCH-LÂU

En face des nouvelles Halles Centrales

Nos 26, 27, 28, 30, Saigon

Kính cùng quí-khách rõ, chúng tôi mới lập một chỗ khác-hẳn, nhà ngói phố lầu ba lưng dường **Amiral Courbet** số 26, 27, 28, 30, giữa dường **Schroder** đi qua, phía sau thì ngang nhà giấy xe lửa **Mytho**, chợ mới Saigon.

Phòng ngủ rộng rãi hơn các chỗ khác, có yến sang chiếu vào, 4 mùa đều có gió mát mẻ, trên lầu có sân rộng, mắc dầu hứng gió thường trăng, mỗi phòng lớn đều có ngừa bồ, đồ trong phòng rộng những đồ mới rất tinh khiết, giá phòng lại rẻ hơn các nơi.

Giá phòng trong 24 giờ { *thượng hạng* . . **1$40** / *hạng nhứt* . . . **1 20** / *hạng nhì* **1 00**

Như vị nào nghỉ lâu 5 ngày sắp lên, giá tính sut xuống.

Nay chúng tôi xin nhờ qui-khách nghỉ tỉnh đồng bang, khi nhàn du xin ghé tiệm chúng tôi, trước là giúp cho tiệm đăng lâu giải, sau lại đăng chỗ nghỉ ngơi tỉnh khiết.

PHAN-VĂN-VỸ và PHAN-VĂN-CỞ.

Kính đồn.

NAM-HƯNG-PHÁT

Khách sang

ở đường Boulevard Bonnard số 106 ngang gare xe lửa nhỏ Saigon-Cangp, lại chợ mới Saigon

Bàn trước tây và sửa xe máy, đèn essence và đèn alcool.

Có cho mướn phòng ngủ sạch sẽ rộng mát giá rẻ hơn các nhà khác.

Qui quan, qui khách ở xa muốn mua bất cứ vật chi thì tới mua giùm, niềm phong kỷ lưỡng gởi tới chỗ ở cho mấy ông.

HUỲNH-HUỆ-KÝ.

Tại nhà in đường d'Ar. SCHEIBER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

MẸO BẰNG CHỮ QUỐC-NGỮ, đọc thầy Monsieur điều dịch, đọc thầy thảo thực xúc dạy đủ cách, chạm sách cho ông Lanyre và Ekmer mà dịch ra

Giá . . . . . 1$ 00
Thêm gởi . . . . . 0 $ 06

CAPSULES DE QUININE DE PELLETIER

Thuốc hoàn Ki-ninh của Pelletier thần hiệu chữa bịnh : **Nóng lạnh. Ho gió. Xổ mũi. Phổng. Đình Cúm** và các bịnh **Ho vật.**

Phải đòi cho có tên "PELLETIER"

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX chánh hang bào-tử-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, số 215, Cholon, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

Extrait du Bulletin de la Chambre de Commerce de Saigon

THƯƠNG TRƯỜNG

Renseignements commerciaux

		VĨNHLONG-HOCÔNG trên	BAIXAU
Lúa : tạ 45, lục thất cứu ngũ, chở đến nhà máy		2.10 à 2.15	
Gạo lức : xay máy, tạ 40, lục linh thất, kể về bao, chở thẳng xuống tàu, chưa tính thuế xuất cảng.	9 phần trúng gạo nàm lại lúa nhứt bát	3.05	
Gạo trắng : y một cách, hạng nhì.		2.80	
Tấm : số 2 Saigon.		3.20	
Bột gạo trắng.		3.00	
		0.40	

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine

Kể từ lần chót cho đến nay xuất cảng tính từ tônô — 1000 kilos	TRẮNG	ĐEN	CỘNG
Pour Singapore		60.920	60.920
"		"	"
"		"	"
"		"	"
"		"	"
Tổng cộng xuất cảng từ 7 đến 21 Mars 1916		60.920	60.920
1er Janvier tới 7 Mars 1916	7.324	15.116	22.440
Tổng cộng xuất cảng từ 1er Janvier tới 21 Mars 1916	7.324	76.036	83.360
Song lúc năm 1915.	21.819	645.213	707.032

GẠO (Riz) Exportations de la quinzaine

	GẠO LỨC	TRẮNG	LÚA VỎ	CÁM	BỘT	CỘNG
Chệ đi France	4.725	1.382	"	5.199	"	11.306
" Singapore	118	6.899	"	145	962	8.124
" Hongkong	14.526	21.893	2.121	2.477	3.863	44.880
" Philippines (Port divers)	"	5.263	"	"	"	5.263
" Diego Suarez	"	60	"	"	"	62
"	"	"	"	"	"	"
"	"	"	"	"	"	"
"	"	"	"	"	"	"
"	"	"	"	"	"	"
Cộng xuất cảng từ 7 tới 21 Mars 1916	19.369	35.499	2.121	7.821	4.825	69.635
" 1er Janvier tới 7 Mars 1916	12.293	128.021	7.506	19.231	28.761	195.812
Cộng xuất cảng từ 1er Janvier tới 21 Mars 1916	31.662	163.520	9.627	27.052	33.586	265.447
Song lúc năm 1915.	2.684	154.102	3.826	27.023	20.963	208.597
Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày nầy	Gạo lức					$ 932.374
	Gạo trắng					1.874.347
	Lúa					66.411
	Tấm					387.139
	Bột					83 690
						$ 3.343.961

TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIẾU ĐẶNG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỐP) (THUỐC ĐIẾU CÀ-LỐP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỐP** lắm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hằng thuốc **CÀ-LỐP** dùng nhiều tay bác-sĩ thao nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT.** Bởi thuốc nấy tinh anh và tuyển soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) nấy, vì tánh-tình hảo, thiệt là một **VỊ-GIẾT-TRÙNG** quí lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình đề phòng các bịnh hoạn vậy.

Chuyện nầy chư-vị ưa dùng thuốc điếu đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) trần qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

Hãy hỏi mà mua đâu đâu cũng có:

THUỐC GÓI GLOBE
(Cà-lốp)
và
THUỐC ĐIẾU GLOBE
(Cà-lốp)

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vấn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nên những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán rẻ đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỊNH
HỒI XUÂN
PHẢN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỞI THUỐC RƯỢU HIỆU

ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là

G. RENOUX

nhứt hạng bào-tế-sư, SAIGON

trước rạp hát langsa

Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa

---

CHƯ HƯ BÁ TỒN

Đâu bởi bịnh hoạn mà thọ mà tha thì cũng bởi cớ khác mà biết mà sau, thường mà cách trị mà thôi. Mau lo gìn giữ thì phòng dùng vị thuốc bổ huyết bổ cân mà tới mấy hết bịnh. Khi mình sựa thuốc **Pilules Pink** mà uống thì chẳng những là đỡ bịnh mà lại đi lối tiền. Vậy hai thiên hạ người ta đã uống lành bịnh thiên số rồi, nay mình uống chẳng sẽ chắc lành mạnh. Chớ sao mình mua thuốc giữ mà uống, rồi bịnh lại chẳng lành, mà phải mất tiền, lại thêm tốt con 15 lần thảm thê. Thuốc hoàn **Pilules Pink** trị bịnh ở như trở tay, vì người đã trị đặng tinh hoàn nhứt-vẳng-lai, vàng vàng ma-ma v. v. cũng là các bịnh biệt nhược thì mấy bịnh sơ sơ nó trị như thần. Vậy lời thuốc nấy để uống rẻ tiền mà mau lành bịnh.

PILULES PINK

(Bổ hoàn tinh đơn)

Trong các thứ thuốc có bán, cũ thì ta tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.

XIN HÃY ĐẾN THỬ XEM, ĐẾN LẦN NÀO MÀ RẤT KỲ CÀNG

TIỆM MAY
NGUYỄN-HỮU-SANH
56 rue grande du Cholon-Cholon

Mày đã các kiểu áo Âu-phục, đồ, và y-phục kỳ-hình phi-chủng theo thức thời.
Có đủ hàng xanh, xám-tro, hoa-lục, kiểu mới, hoàng-la, tanco-lông, Bắc, Cao-châu Tàu, cong hàng Tây, hàng nhứt hạng, các màu sắc.
Vân, Sóc, Xuyên, Lạnh, Trung huế, Nam-Gia-định thật tốt.
Thêu, Hoàng, truyền, Quốc-ngữ bán sỉ và bán lẻ xem vừa ý!
Nên chọn giá rẻ, muốn mới kiểu đẹp chỉ, xin hãy đến
Mme Nguyễn-hữu-Sanh,
110, Quai de Belgique Cửa-hàng-bánh, SAIGON

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Noredom
SAIGON

Lectures Françaises
Ông CARRÈRE
SOẠN
60m nhiều chuyện hay và có ích.
Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thạnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.
Giá..... 1$00
Tiền gởi..... 0 10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, SAIGON
BẮC VẬT SƠ HỌC NHẬP MÔN
CỔ HÌNH, ông Gourbeil soạn, toàn có hình, vừa thiết, vừa tiện, vừa vân.
Bằng chữ Langsa 0$35
Bằng chữ quốc-ngữ 0 25
Tiền gởi mỗi cuốn 0 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON
KIM-VÂN-KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký in lại rõi.
Không hình 1$50 | Có hình 2$50 | Tiền gởi 0$12

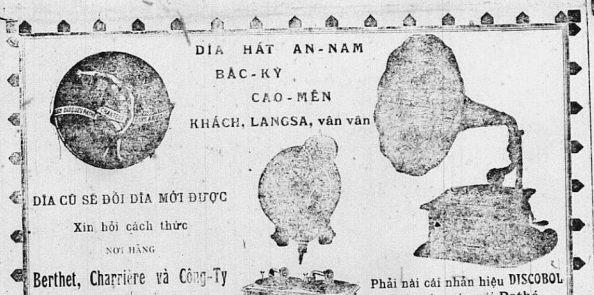

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng bán-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

THẬT GIẤY VẤN THUỐC-LÁ HIỆU

JOB

Của ông **Jean BARDOU** chế ra, hiệu mẫu đã ký tại **Tòa-án**
Nay con trai ông ấy là ông **Pierre BARDOU** nối nghiệp
Hiệu giấy nấy đã được 450 cái Mề-đay, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự.
62 lần được đánh Ngoại-hạng

Chủ lãnh trưng bán là: Ở Toulouse, Bd de Strasbourg, số 72-74. — Ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trưng bán tại Đông-dương là ông **BOY LANDRY** | Số 19 đường Bonnard, Saigon. | Số 19 đường Francis-Garnier (Bờ-hồ Hoàn-kiếm ngay góc Dừa Hà-nội).

Bán lẻ: ở các hiệu thuốc-lá hoàn cầu.

ĐƯỢC ĐÁNH NGOẠI HẠNG và được dự Hội-đồng bán-thưởng ở trường Đấu-xảo PARIS năm 1889 và 1900

TRỊ BỊNH HOẠI CĂN

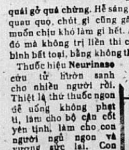

Người ta hoài cảm cũng là làm đều thời quá, mệt nhọc thời quá, cảm xúc thời quá, buồn rầu thời quá, hoặc đêm thức trắng, giờ con mất, ở đời mà không nỗi được là đều quái gở quá chừng. Hễ sáng ra thì cứ sầu bi, quạu quọ, chốt gì cũng gây lý sự, không muốn chịu khó làm gì hết. Ai bị mấy chứng đó mà không trị liền thì có ngày mang tới bịnh bất toại, bằng không thì cũng ra điên.

Thuốc hiệu **Neurinase** cứu tử hườn sanh cho nhiều người rồi. Thiệt là thứ thuốc ngon để uống không phạt ti, làm cho bổ cân cốt yên tịnh, làm cho con người ngủ ngon và vương sức lực. Con nít người già cũng dùng đặng cả.

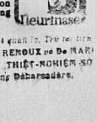

Giá 1 ve tại Saigon: 4 quan rưỡi. Tại các tiệm thuốc thượng đẳng G. RENOUX và Dr MARI & LAURENS và tại THIỆT-NGHIỆM-SỞ Hanoi Paris số 2 đường Beharcadière.

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ năm mươi năm nay thuốc ELIXIR có các đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GAN, ĐAU BỤNG, ĐẺT VÔ DẠ, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HỒ DẠI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và nhứt là TRÙNG LÃI TRONG RUỘT.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XÒ

nên dùng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh nhà trữ thuốc gây là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 5, à Paris et là trong các bước phòng đều có bán.

THUỐC-LÁ VẤN RỒI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhứt. Những người nghiện-thuốc mà muốn giữ vệ-sinh, khỏi hư phổi, không rát cổ họng, chỉ nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc ấy có các quan chuyên-môn thí đồ ở những đại-học-đường ra, đứng đốc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu này là vấn bằng *giấy JOB* thật-hiệu, thì không hiệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

Ai là chẳng biết *Giấy vấn thuốc lá JOB*, là hiệu giấy tốt nhứt. Giấy cháy được hết không có tàn, giấy thật nhỏ thơ, mà chế theo phép vệ-sinh rất cẩn mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhứt trong thế-giới, nhưng bổn-hiệu đã thưa các Tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB

là bổ thì sức khoẻ mà lợi lá sánh mười thuốc ngon.

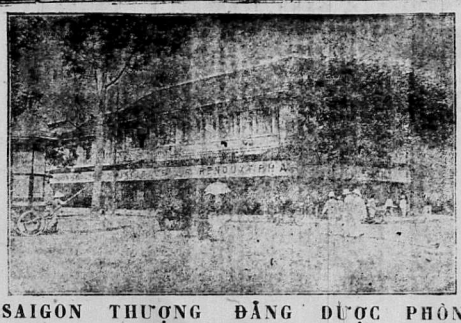

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG

G. RENOUX

NHỨT HẠNG BÀO TỀ SƯ, NGANG RẠP HÁT LANGSA

TIỆM CỬ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm nầy cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quản hạt

Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đường thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trữ đầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để đùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỉ-nghệ, về nghề chụp hình, được thảo, đồ bổ rít, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiến chai ly trong sở thiết-nghiệm, máy châm-cứu, âu-nhi-khoa, thị-học và cực-chuẩn-tác-chi-sơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà binh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn thuốc tễ. Thiệt-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vị trong và phân giải hàng hóa, dọn đồ bỏ rít và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bào chế, mà trị bịnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợlớn hiệu là Pháp-Á dược-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giấy thép nói tiệm Saigon : 215 — Giấy thép nói tiệm Chợlớn : 3.36

Mỗi lần mua thuốc phải coi cai nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách dược-lãnh-hược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nho, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.

HÃNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 — NHÀ NGÀNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hãng **DENIS FRÈRES** trừ savon hiệu « **Bonne Mère** » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác.

Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau nầy :

Một là « **Toni Kola Seerestat** ».

Hai là « **Saint Raphaël Ducos.**

Hãng nầy cũng có bán tủ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là tủ « **Dubois Oudin** ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares **El Conde** thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hãng nầy có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau nầy :

Rượu chát trắng và *chát đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes : Vve Cliequot-Ponsardin.
Roederer.
Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagne supérieure : B.et S.Perrier.

Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey.

Hãng nầy cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « **Nil** » có thứ rượu kêu là : **vieille Eau-de-vie De'san. Rhum Negrita.**

Liqueurs và cognacs Marrie Brizard, và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine, Rhon Nadère,

Malaga và Muscat de Frontignan Riveire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông Dương, và người **Bản-thủy**, gần Annam và ông quẹt Hanôi (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vầy :

Maison DENIS FRERES, SAIGON

CÙNG THỊ SẮT MÀ CÓ NHIỀU THỨ

(Il y a fer et fer...)

Thuở xưa mấy ông già bà cả khi nào biết mỏi, yếu đuối trong mình thì thường hay lấy đinh sắt có sét ngâm trong ly nước, rồi uống đó.

Làm như vậy độ chẳng qua là để mà thôi, chớ chẳng có chi làm chắc đặng. Ngày nay, người ta đã tìm đặng cách hay có vật thần hiệu mà trị các bịnh nói trên đó rồi.

Ấy là thuốc **Dragées Rabuteau**, *dùng nó mà trị về mấy cước mau mạnh thì hay nó hơn.*

Quan Lương-y Rabuteau đã thí nghiệm rõ ràng và biết hết các bịnh như là : mất máu, hư máu sản sản.

Khi nào người đau mà uống sắt vào trong bụng thì sắt ấy sẽ vào bao tử mà tiêu hóa trở ra mất vật kêu là protochlorure de fer.

Cũng thì sắt mà có nhiều thứ, vậy thì khá dùng thứ sắt nào mà đọn rồi, uống vào liền thấy lình nghiệm thì mới phải cho. Thứ sắt nói đây dùng tốt cho những đứa con nít hay là con trai nào mà rét, mặt mày thì hay ốm.

Thuốc **Dragées Rabuteau** *nầy, hễ uống vào thì lần nhập theo huyết của mình mà nuôi cả thân thể ta.*

Chư tôn muốn biết bổi cớ nào mà thuốc **Dragées Rabuteau** *thần hiệu hay không ? Chẳng khó gì, hãy coi sau đây thì rõ. Ngày kia có một người bịnh đến năm nằm thương. Người bịnh ấy yếu quá gần chết, khi đó có một bộ ông của ông Malassez hay, để dùng mà tìm huyết của trong thân thể con người. Khi muốn đếm thì chích ngón tay cho chảy máu ra, rồi lấy máu đó đi đếm mà coi nó đếm mấy đặng.*

Bác chích người đau ấy, rồi đếm thử coi thì có 2,919,000 huyết-cầu mới đặng. Khi đó mới lần an cơm thì thấy thuốc mới cho người bịnh uống hết hai bịch thuốc **Dragées Rabuteau**. *Uống thuốc nầy chừng hai ngày như vậy thì huyết-cầu tăng lên tới 4,578,000.*

Kể từ ngày đó, người bịnh lần lần mạnh lại giữ như như thường, mà lại đã da thêm thịt hơn xưa.

Quan lương-y Rabuteau cũng như thuốc mà trị nhiều bịnh khác nữa.

Chung phải mời lần nồng, mỗi lần chích đâu mà sự nghĩa là chích một người đặng thí nghiệm coi thuốc hay cùng đó mà thôi.

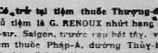

Có bán tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợlớn, ngang nhà giấy xe lửa.

Có Một Mánh Nhà Này có quyền

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỒNG HỒ VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne** ở Đường Catinat số 36 SAIGON

Mà thôi

Hãng F. MICHEL, CAFFORT Successeur

Có Bán SÚNG
đủ thứ và đủ kiểu, BỈ,
THUỐC ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vầy :

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat — SAIGON.

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (Sỏi) — đau máy chả lật-lác

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tỉ, trương nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỄ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đơn nước xịt một khi chất.

THƠ TÍN VÃNG LAI

(Petites correspondances)

Kính lời tham hỏi chư đồng nhơn quới, sau lời cho ông hay rằng : chẳng có thuốc nào hay cho bằng thuốc **Dragées Rabuteau**. *Chẳng nên nghi nan rằng thuốc gởi ra thuốc* **Dragées Rabuteau** *nầy uống vào thì bịnh liền thuyên giảm, chẳng hề sai.*

Quan lương-y D.

Trữ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng, G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon trước rạp hát tây

Ông già đáp lại rằng : Cô chi lạ đã mà hỏi cả đời tôi trước khi ăn cơm hay uống một chút **rượu Quina Gentiane** *hiệu* **Mazet**, *một thứ rượu trường sanh bất lão.*

Người khách nghe nói cũng có lòng muốn trường thọ như ông, liền sẽ nhìn sơ lại đi mua cho đặng thứ rượu Quina Gentiane *mà dùng mỗi bữa. Thiên hạ nghe nói cũng đa tham sanh, cũng bèn rủ nhau đi mua rượu đặng về mà uống bổ quanh năm.*

SÔNG LÂU NHỜ RƯỢU

(Longévité grâce à une liqueur)

Hồi hồi gió bắn nước Hot-ky có một vị chơn-chủ đã ngoài 80 tuổi mà lại còn sức lực mạnh mẽ như người ấy tuổi, đi đứng chắc chắn, ăn ngủ rất sáng, cả ngày ngoài trại ngoài đồng coi lối-làm công chuyện.

Nầy nọ có một người đi thăm-hỏi thì cho biết tại đâu ông ngày đi bác tuổi mà sức lực không thua kém người ta như người ấy tuổi, đi đứng chắc chắn, ăn ngủ rất sáng, cả ngày ngoài trại ngoài đồng coi lối-làm công chuyện.

Ông già đáp lại rằng : Cô chi lạ đã mà hỏi cả đời tôi trước khi ăn cơm hay uống một chút **rượu Quina Gentiane** *hiệu* **Mazet**, *một thứ rượu trường sanh bất lão.*

Người khách nghe nói cũng có lòng muốn trường thọ như ông, liền sẽ nhìn sơ lại đi mua cho đặng thứ rượu Quina Gentiane *mà dùng mỗi bữa. Thiên hạ nghe nói cũng đa tham sanh, cũng bèn rủ nhau đi mua rượu đặng về mà uống bổ quanh năm.*

Có bán trong các tiệm hàng xén (épiceries).

RƯỢU CÁI NGÂN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU — CÓ CỐT RƯỢU NHO

CỨU HỒNG TRẮNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu nầy có đủ 3 tanh của 3 thứ Kiakyna (rouge, blanc, jaune)

RƯỢU QUINA LAROCHE mỹ vị dễ uống, tất hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kiakyna.

Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, làm thực bất tấn và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng những người binh dau lâu mới mạnh, và yếu.

Thêm nào cũng có sản

PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tấn-sĩ nhứt hạng bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

CÓ MỘT THỨ NÀY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)

Có một thứ rượu Rhum mana *nấu hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho tỉ vị, tiêu tán hay trừ bịnh gió nhược và thiên thời. Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại rất hơn các thứ rượu* Rhum *khác.*

Hãng coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả và phải nói cho phải coi ve có dán nhãn trắng như hình kiểu đính một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries).

NHƯƠNG NHA NỮ Y SĨ

(Chirurgien-dentistes)

Bà Rose Lahille de Vincenzi và cô Taddy de Vincenzi làm nghề trồng răng cả bằng cấp quyền thành Bordeaux bản. Bà Rose Lahille tiếp nước thân chẳ mỗi ngày : sớm mai từ 8 giờ đến 11 giờ, chiều từ 3 giờ đến 5 giờ. Trừ ngày chúa nhựt và các ngày lễ.

Trồng răng mà nhổ răng nó nhiều cách kêu Prothèse Bioc Hut-kỳ p. p.

Nhổ răng người lớn 5 $, con nít 3 $, bit lỗ răng hư từ 6 $ sắp lên, trồng răng thường răng vàng và cổ ấy đủ phụ tùng.

Bắt đầu nhà 33 đường Filippini, Saigon.

TỐI KHÔNG ĐỐI BỤNG !

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vốt chực dặng bỏ đường khí-lực mình đã hao tổn trong con làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn ngon lực bạc thường thì cho khỏi dùng những rượu khai vị đọn ra giả đãi apéritifs frélatés *và ép nhiều khi ông đãi lên cốt thứ rẻ tiền cho kỳ trung một thứ khi lên hai, đến đâu càng cổ bản thứ rượu ấy, lẻ thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm trễ tiêu niêm dịch (la muqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất trị kỳ vị.*

Vì sao vậy ?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống :

MỘT LY BÉ
rượu
QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu đang San-Paolo (Espagne) đời, xứ ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ Đông-Dương là đây. Rượu nầy làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh lên thuốc là :

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy đang cất đương bát-hà mà gầm vì đặng làm cho dễ uống, mát lại thanh thao, dầu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳ chê đặng.

Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu đán trên se như vầy :

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén.

HÃY HỎI THỨ HỘP QUẸT HIỆU NÀY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

CIGARETTES DIVA

Thuốc điếu hiệu là Cigarettes Diva *là thứ thuốc tốt hơn hết, lại nó đã không khó cổ, và khỏi mang sự binh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thứ thuốc khác, khỏi nó thơm tho và điệu lắm.*

Mỗi một gói thuốc nầy đều có để một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp để, mà lại trong nhiều gói có để một cái giấy Ban-Thưởng (Bon-Prime : bằng lòng hước một cái đồng-hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây đờn cần đàn. Như có đặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng à.-et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy, Saigon mà lãnh thưởng, hàng ai ở xa-xuôi đã không đặng, thì gởi thơ và miếng giấy mình đặng cho ông sẽ gởi món đồ của mình đặng đó lập tức.

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật

CÓ TRỮ TẠI TIỆM THUỐC THƯỢNG-ĐẲNG

Thứ rượu nầy hay bổ nguyên khí.

Trừ hàn nhiệt,

Thêm sức cho trai tráng,

Đờn ông và đờn bà.

Làm cho thân thể ngũ tạng lục phủ thạnh.

Giúp cho mau có con.

Cách dọn rượu thuốc nầy nó làm cho trở nên một món thuốc nhứt hạng, thứ có dùng Quinquina làm cốt nặc dầu, chớ rượu nầy là một món khai vị.

Uống nó rất thanh tao.

Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHẢ KỲ

Muốn cho khỏi lầm lạc mà thiệt hại cho chư qui khách thì hãng Dubonnet rao cho sự nầy hiểu rằng : Rượu hiệu Dubonnet nầy là rượu bổ ngươn khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cho bổ-hiệu tại Nam-kỳ, và Lào-kỳ, Trung-kỳ và Cao-man là

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY

đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc điếu hiệu nầy **Bao xanh**, đã to mà lại vấn chắc. — Có dán

choáng một tròng giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được tỏ cái tiêu diêu khoái lạc. Hiệu thuốc nầy là một hiệu rất hèn, mà qui thấy cũng phải trọng.

Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY

CHỚ VÀO XỨ BAN

ở đường Kinh-lấp môn bài số 68, SAIGON

Le Directeur-Gérant : SCHNEIDER.

Certifié l'insertion.....

Saigon, le _____ 19

Pour légalisation de la signature de M.

Saigon, le _____ 19

La Maire de la Ville de Saigon

Saigon — Imp. F.-H. SCHNEIDER.